

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ DOANH NGHIỆP

TERMS AND CONDITIONS FOR ISSUANCE AND USE OF CORPORATE DEBIT CARD

Có hiệu lực từ: 15/07/2026

Effective from: 15/07/2026

Điều khoản và điều kiện Phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ doanh nghiệp này (ĐKĐK) cùng với Giấy Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Ghi Nợ Doanh Nghiệp (Giấy Đề Nghị) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Ghi Nợ Doanh Nghiệp hoàn chỉnh (Hợp Đồng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK) và Chủ Thẻ.

The Terms and Conditions for issuance and use of corporate debit card together with the Corporate Debit Card Application form cum contract (Application form) constitute a Debit Card Issuance and Use Contract (Contract) between Saigon Treasure Commercial Joint Stock Bank (SACOMBANK) and Cardholder.

Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng việc ký sống tại văn bản giấy, xác nhận bằng OTP/hình thức xác nhận khác, kích hoạt Thẻ và/hoặc phương thức khác do SACOMBANK triển khai trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ xác nhận đã được SACOMBANK cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết Hợp Đồng với SACOMBANK và chấp nhận tuân thủ: (i) các quy định, thông tin về sản phẩm, dịch vụ; (ii) nội dung Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này, các điều khoản và điều kiện về đăng ký và sử dụng dịch vụ tại SACOMBANK được niêm yết trên website chính thức của SACOMBANK www.sacombank.com.vn.

Entering this Contract, as evidenced by signing a paper documents, confirming by OTP/confirmation methods, activating the Card and/or by other methods implemented by SACOMBANK from time to time, Cardholder confirms that Cardholder has been fully provided by SACOMBANK and Cardholder has read and understood before signing the Contract with SACOMBANK and agrees to comply with (i) regulations and information about products and services; (ii) the contents of this Contract, these Terms and Conditions, terms and conditions for registration and use of services at SACOMBANK which are posted on the official website of SACOMBANK www.sacombank.com.vn.

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Article 1. DEFINITIONS

Trong phạm vi ĐKĐK này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

In the scope of these Terms and Conditions, the terminology are understood as follows:

- 1.1 “Doanh Nghiệp”: là tổ chức thỏa điều kiện mở tài khoản thanh toán tại SACOMBANK.
“Enterprise”: is an organization meeting conditions of opening current account at SACOMBANK.
- 1.2 “Tài Khoản”: là tài khoản thanh toán của Doanh Nghiệp mở tại SACOMBANK.
“Account”: is the current account of Enterprise opened at SACOMBANK.
- 1.3 Chủ Thẻ: là cá nhân hoặc tổ chức được SACOMBANK cung cấp thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ.
Cardholder: means an individual or organization that is provided with a card by SACOMBANK for use, including Primary Cardholder and Supplementary Cardholder.
- 1.4 “Chủ Thẻ Chính” (Chủ Thẻ Chính cũng là Chủ Tài Khoản): là Doanh Nghiệp đứng tên trên Hợp Đồng và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng.
“Primary Cardholder (also Account Holder)”: is the Enterprise whose name is on Contract and commits to perform all arising obligations related to Cards usage under Contract.
- 1.5 “Chủ Thẻ Phụ”: là Cán bộ nhân viên có ký hợp đồng lao động với tổ chức, được tổ chức (Chủ thẻ

chính) ủy quyền bằng văn bản cho phép sử dụng Thẻ của tổ chức. Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Chủ Thẻ Phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với tổ chức (Chủ Thẻ Chính).

“Supplementary Cardholder”: is an employee who has signed a labor contract with the organization and is authorized in writing by the organization (Primary Cardholder) to use the organization’s Card. The Primary Cardholder commits in writing to perform all obligations arising related to the use of the card according to the Card issuance and use contract. Supplementary cardholders are responsible for using the card with the organization (Primary Cardholder).

- 1.6 “Máy Giao Dịch Tự Động”: là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật. bao gồm Máy Giao Dịch Tự Động thông thường: ATM (Automated Teller Machine); Máy Giao Dịch Tự Động đa năng: CDM (Cash Deposit Machine), STM (Smart Teller Machine) và các Máy Giao Dịch Tự Động khác mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

“Automated Teller Machine”: is a device that the Cardholder can use to perform one or several transactions such as: sending, depositing, withdrawing cash, transferring money, paying bills for goods and services, account inquiry, changing PIN, look up card information or other transactions according to the provisions of law; including the usual Automated Teller Machine: ATM (Automated Teller Machine); Multi-purpose Automated Teller Machine: CDM (Cash Deposit Machine); STM (Smart Teller Machine) and other Automated Teller Machines that SACOMBANK applies from time to time.

- 1.7 “Thẻ”: là thẻ ghi nợ Doanh Nghiệp do SACOMBANK phát hành cho Doanh Nghiệp để thực hiện những giao dịch trên Tài Khoản.

“Card” is the International Business Debit Card issued for Enterprise by SACOMBANK to perform transactions on Account.

- 1.8 “Tài Khoản Thẻ”: là TKTT của Chủ Thẻ Chính mở tại SACOMBANK.

Card Account: is the Current Account of the Primary Cardholder opened at SACOMBANK

- 1.9 “Thẻ Vật Lý”: Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.

“Physical Card”: is the type of Card that has a physical form of existence, usually made of plastic material, with electronic chip to store card data.

- 1.10 “Thẻ Phi Vật Lý”: Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin Thẻ.

“Non-Physical Card”: is the type of Card that does not exist in physical form, exists electronically and displays Card information.

- 1.11 “Giao dịch/Giao Dịch Thẻ” : là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do SACOMBANK, Tổ chức thanh toán thẻ cung ứng theo quy định pháp luật.

“Transactions/Card Transaction”: is the use of Card to make payment, cash withdrawal transactions and other services provided by SACOMBANK and Card Payment Organization in accordance with the laws.

- 1.12 “Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ” (gọi tắt là “ĐVCNT”): đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ hoặc thiết bị/ứng dụng chứa thông tin Thẻ.

“Card Acceptance Unit (referred to as Merchant)”: is a unit that accepts payment for goods and services by Card or device/application containing Card information.

- 1.13 “Tổ Chức Thanh Toán Thẻ” (gọi tắt là “TCTTT”): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.

“Card Payment Organization”: is a credit institution or foreign bank branch permitted to perform Card payment.

- 1.14 “Mã Số Xác Định Chủ Thẻ (PIN)”: mã số mật được SACOMBANK cấp cho Chủ Thẻ hoặc Chủ Thẻ tạo lập theo quy trình được SACOMBANK quy định để sử dụng trong các Giao Dịch Thẻ.

“Personal Identification Number” (referred to as “PIN”): is a secret code issued by SACOMBANK to Cardholder or created by the Cardholder according to the process prescribed by SACOMBANK to be used in Card Transactions.

- 1.15 “OTP” (mã xác thực - mật khẩu dùng 1 lần): mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần, được tạo ngẫu nhiên bởi hệ thống và có hiệu lực trong thời gian nhất định, dùng để xác thực giao dịch do chính Chủ Thẻ thực hiện. Đối với các giao dịch SACOMBANK quy định hoặc Chủ Thẻ đăng ký xác thực OTP, SACOMBANK sẽ cung cấp OTP cho Chủ Thẻ bằng phương thức phù hợp với từng loại giao dịch (như tin nhắn SMS qua số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký với SACOMBANK, ứng dụng xác thực của SACOMBANK hoặc phương thức khác theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ). Chủ Thẻ đồng ý rằng việc sử dụng biện pháp xác thực/ OTP có giá trị tương đương việc xác nhận của Chủ Thẻ trên văn bản gốc.

“OTP” (authentication code - one-time password): is a secret key code that is valid for one-time use, randomly generated by the system and valid for a certain period of time, used to authenticate/confirm transactions made by Cardholder. For transactions prescribed by SACOMBANK or registered for OTP authentication/confirmation by Cardholder, SACOMBANK will provide OTP to Cardholder by suitable methods to each type of transaction (such as SMS via phone number registered with SACOMBANK by Cardholder, SACOMBANK’s authentication application or other methods as prescribed by SACOMBANK from time to time). The Cardholder agrees that the use of OTP authentication/confirmation is equivalent to the Cardholder’s confirmation on the original document.

- 1.16 “Giao dịch Easy Payment”: là việc Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua TBCNT mà không cần ký tên trên hóa đơn. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của Tổ Chức Thẻ Quốc Tế trong từng thời kỳ.

“Easy Payment Transaction”: means the Cardholder uses the Card to make payment transactions for goods and services via POS without needing to sign the invoice. This service is only applied at certain types of Merchants and when the amount of goods and services is less than a certain value according to regulations of the International Card Organization in each period

- 1.17 “Thiết Bị Chấp Nhận Thẻ Tại Điểm Bán” (gọi tắt là TBCNT): bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.

“Point-Of-Sale Card Acceptance Device” (referred to as “POS”): include Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) and other types of card acceptance devices, which are card reader devices, Terminal devices are installed and used at merchants where the Cardholder can use the card to pay for goods and services.

- 1.18 “Giao Dịch Mua Hàng Hóa”: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán các hàng hóa và/hoặc các dịch vụ, không bao gồm Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến.

“Goods Purchase Transaction”: is the use of the Card to pay for goods and/or services, excluding Online Card Payment Transactions.

- 1.19 “Giao Dịch Rút Tiền Mặt”: là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt từ Máy Giao Dịch Tự Động hoặc kênh khác phù hợp quy định pháp luật.

“Cash Withdrawal Transaction”: is the use of a Card to withdraw cash from an Automated Teller Machine, or from a bank. The Cardholder must use a PIN when making Transactions at the Automated Teller Machine.

- 1.20 “Giao Dịch Tương đương Rút Tiền Mặt”: là việc sử dụng Thẻ tại ĐVCNT và TCTTT để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng, giao dịch mua ngoại tệ, và các giao dịch được phép khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN).
- “Cash Withdrawal Equivalent Transaction”: is the use of the Card at Merchants and Agencies to carry out purchases of goods that can be directly converted into money, transactions related to prize-winning games, foreign currency purchases, and other permitted transactions according to regulations of the State Bank (SBV).*
- 1.21 “Giao dịch gian lận, giả mạo”: là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép Thẻ.
- “Fraudulent and counterfeit transactions”: transactions using fake cards or transactions using unauthorized cards.*
- 1.22 “Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán”: là việc Chủ Thẻ ủy nhiệm cho SACOMBANK tự động trích (ghi nợ) Thẻ Phụ để thực hiện các giao dịch thanh toán theo các nội dung mà Chủ Thẻ đăng ký. Phạm vi dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.
- “Payment Authorization Service”: means the authorization of Cardholder SACOMBANK to automatically deduct (debit) from the Supplementary Card to perform payment transactions according to the contents registered by the Cardholder. The scope of Payment Authorization Service implements SACOMBANK’s regulations in each period*
- 1.23 “Thẻ SACOMBANK contactless”: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của SACOMBANK.
- “SACOMBANK Contactless Card”: is a type of Card using SACOMBANK’s contactless payment technology.*
- 1.24 “TBCNT NFC”: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như TBCNT thông thường, TBCNT NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ SACOMBANK contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.
- “NFC POS”: is a point of sale terminal with integrated NFC technology (wireless connection technology), in addition to the function as a normal POS, NFC POS also has the function of accepting SACOMBANK Contactless Cards and other wireless connection devices.*
- 1.25 “Giao dịch thẻ không tiếp xúc”: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ SACOMBANK contactless hoặc thiết bị/ứng dụng chứa thông tin Thẻ vào TBCNT NFC hoặc đặt Thẻ SACOMBANK contactless/thiết bị/ứng dụng chứa thông tin Thẻ trong cự ly gần với TBCNT NFC.
- “Contactless Card Transaction”: is a transaction made by touching SACOMBANK Contactless Card or device/application containing the Card information to the NFC POS machine or placing SACOMBANK Contactless Card/device/application containing the Card information within close range of the NFC POS machine.*
- 1.26 “Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến”: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường Internet (bao gồm chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động có kết nối internet của ĐVCNT).
- “Online Card Payment Transaction”: is the use of the Card to pay for goods and services on the internet (including programs/applications on mobile devices with internet connection of the Merchants).*
- 1.27 “Ngân Hàng Số”: là trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động do SACOMBANK triển khai trong từng thời kỳ.
- “Digital Banking”: is an electronic information site and mobile application program deployed by SACOMBANK from each period.*
- 1.28 “Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ”: là thời hạn Chủ Thẻ được phép sử dụng thẻ. Trường hợp Chủ Thẻ Phụ là người nước ngoài thì thời hạn sử dụng thẻ không vượt quá thời hạn được phép cư trú còn lại tại Việt Nam.

“Card Validity Period”: means the period during which the Cardholder is allowed to use the Card. In case of Supplementary Cardholders being a foreigner, the card usage period must not exceed the remaining permitted period of residence in Vietnam.

- 1.29 “Ngày Hết Hạn Thẻ”: ngày cuối cùng của tháng hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hiển thị trên thẻ.

“Expiry Date”: is the last day of the Card's expiration month displayed on the Card.

- 1.30 “Ngày Làm Việc”: là các ngày trong tuần trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của SACOMBANK.

“Working Day”: is all day of the week that, excepted Saturday, Sunday or public holiday in Vietnam according to the laws and internal regulations of SACOMBANK.

- 1.31 Dịch vụ xác thực Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến đối với Thẻ quốc tế (Dịch vụ 3D Secure): là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ Thẻ khi thực hiện Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến sử dụng Thẻ quốc tế tại các website/chương trình/ứng dụng có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard ID Check hoặc J/Secure hoặc American Express SafeKey thông qua việc xác thực Chủ Thẻ bằng mật khẩu (nếu có).

Online Card Payment Transaction Authentication Service for International Card (3D Secure Service): is a service designed to enhance security for Cardholders when performing Online Card Payment Transactions using International Cards on websites/programs/applications displaying the Verified by Visa, MasterCard ID Check, J/Secure, or American Express SafeKey logos, by authenticating the Cardholder through a password (if applicable).

- 1.32 Hình thức xác nhận EMV 3DS: hình thức xác nhận trên cơ sở đánh giá rủi ro đối với Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến theo tiêu chuẩn EMV 3D Secure. Hình thức xác nhận EMV 3DS phải đáp ứng yêu cầu: Tổ chức phát hành thẻ, TCTTT và ĐVCNT phải triển khai tiêu chuẩn EMV 3D Secure.

EMV 3DS confirmation method: a confirmation form based on risk assessment for Online Card Payment Transactions according to EMV 3D Secure standards. The form of EMV 3DS confirmation method must meet the requirements: Card issuers, Acquirers and Merchants must implement the EMV 3D Secure standards.

Điều 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

Article 2. CARDHOLDER'S RIGHTS AND OBLIGATIONS

- 2.1 Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng Chủ Thẻ Phụ có thể nhận Thẻ Phụ của mình, Chủ Thẻ Phụ phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.

The Primary Cardholder agrees that Supplementary Cardholders is entitled to receive his/her Supplementary Cardholders Card, Supplementary Cardholders must sign on Card immediately upon receiving Card.

- 2.2 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ), Chủ Thẻ Phụ chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân.

The Primary Cardholder has the right to request to change all information related to the Cardholders (excluding personal information related to Supplementary Cardholders). Supplementary Cardholders are only allowed to request to change personal information related to themselves.

- 2.3 Chỉ có Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch Thẻ.

Only Cardholder is allowed to use Card, PIN and/or OTP as required to perform Card Transactions.

- 2.4 Chủ Thẻ sẽ không được sử dụng Thẻ sau khi hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng thẻ hoặc hủy hiệu lực thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của Chủ Thẻ.

Cardholders will not be allowed to use the Card after its expiration/card expire date or invalidation of use; continued using after these events will be considered fraud by the Cardholders.

- 2.5 Thẻ là tài sản độc quyền của SACOMBANK, Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác và phải bảo quản và cất giữ Thẻ.

The Card is the exclusive property of SACOMBANK, Cardholder may not transfer Card to other persons and must preserve and store the Card.

- 2.6 SACOMBANK có thể thay đổi số Thẻ và/hoặc Ngày Hết Hạn khi phát hành lại Thẻ mới hoặc thay thế Thẻ. Chủ Thẻ tự chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ thực hiện Giao Dịch. SACOMBANK sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những Giao Dịch bị từ chối, dù là theo số Thẻ cũ hay trường hợp khác.

SACOMBANK may change the Card number and/or Expiration Date when re-issuing a new Card or replacing a Card. The Cardholders are solely responsible for notifying this change to any party with whom the Cardholder conducts Transactions. SACOMBANK will not be responsible for any consequences arising from refused Transactions, whether based on the old Card number or other cases.

- 2.7 Chủ Thẻ đồng ý cho SACOMBANK/Bên thứ ba thay mặt SACOMBANK thu thập thông tin của Chủ Thẻ từ nguồn Chủ Thẻ cung cấp và/hoặc do SACOMBANK tổng hợp từ quá trình Chủ Thẻ sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với SACOMBANK và/hoặc từ các đối tác của SACOMBANK để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:

Cardholder agrees to allow SACOMBANK/Third Party on behalf of SACOMBANK to collect Cardholder's information provided by Cardholder's and/or synthesized by SACOMBANK from the process of using the service on banking transaction channels and/or from SACOMBANK's Partner to provide product and services to Cardholder and/or from other public and legal information sources of Cardholder in accordance with the law, including but not limited to the following information:

- a) Thông tin về Chủ Thẻ và người liên quan đến Chủ Thẻ như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.

Information about the Cardholder and persons related to Cardholder such as: Full name, date of birth, place of birth, nationality, occupation, position, phone No., ID No., date of issue, place of issue, registered permanent address and current address, company's name, company's address, gender, etc.

- b) Thông tin về Thẻ, Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/thông qua SACOMBANK/Bên thứ ba, việc Chủ Thẻ sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của SACOMBANK.

Information about the Card, Card Transactions made with/through SACOMBANK/Third Party, the Cardholder use of SACOMBANK's products and services.

- 2.8 Chủ Thẻ đồng ý SACOMBANK được phép sử dụng các thông tin nêu tại Khoản 2.7 Điều này cho các mục đích sau:

Cardholder agrees that SACOMBANK is allowed to use the information specified in Clause 2.7 of this Article for the following purposes:

- a) Nhận biết, xác minh thông tin nhận biết Chủ Thẻ.

Identifying and verifying information to identify Cardholder.

- b) Quản trị, vận hành, hỗ trợ và quản lý mối quan hệ, giao dịch và/hoặc Thẻ của Chủ Thẻ với SACOMBANK bao gồm đánh giá điều kiện Chủ Thẻ tham gia sản phẩm, dịch vụ; thực thi các yêu cầu của Chủ Thẻ; cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SACOMBANK theo quy định tại (các) Hợp đồng đã ký kết với Chủ Thẻ; sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tra soát giữa SACOMBANK, Chủ Thẻ và các bên liên quan.

Administering, operating, supporting and managing the relationship, transaction and/or Card of Cardholder with SACOMBANK including assessment of conditions for Cardholder to participate in products and services; implementing the requirements of Cardholder; providing products and services to Cardholder; performing the rights and obligations of SACOMBANK in accordance with provisions in the Contract(s) signed with Cardholder; being used as evidence in the process of

settling disputes, complaints, and tracing between SACOMBANK, Cardholder and related parties.

- c) Liên lạc với Chủ Thẻ để giới thiệu, đề xuất hoặc tư vấn cho Chủ Thẻ những thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích tài chính cho Chủ Thẻ; chương trình khuyến mại, thực hiện khảo sát và chương trình hoạt động khác của SACOMBANK.

Contacting with Cardholder to introduce, propose or advise to introduce, propose or advise Cardholder all information about products, services that Cardholder may be interested in or may bring financial incentives and benefits to Cardholder, promotions, survey and other activities of SACOMBANK on all information about products, services that Cardholder may be interested in or may bring financial incentives and benefits to Cardholder promotions, survey and other activities of SACOMBANK

- d) Hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và nội bộ của SACOMBANK, bao gồm việc đánh giá, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của SACOMBANK và của pháp luật; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế hoặc hoạt động có mục đích xử lý rủi ro, kiểm toán, lưu trữ và điều hành, để ngăn chặn, phát hiện hành vi gian lận, giả mạo, lừa đảo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp; và các hoạt động khác của SACOMBANK.

Supporting SACOMBANK's business and internal activities, including risk assessment and management, compliance with SACOMBANK's regulations and applicable laws; system planning and development, as well as banking product development; reporting obligations related to finance, accounting, and tax; activities for risk handling, auditing, archiving, and administrative purposes; prevention and detection of fraud, forgery, scams, money laundering, terrorist financing, proliferation financing of weapons of mass destruction, or illegal and suspected illegal transactions; and other activities of SACOMBANK.

- e) Các mục đích khác do SACOMBANK thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

Other purposes announced by SACOMBANK in accordance with the law.

- 2.9 Chủ Thẻ đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Chủ Thẻ cung cấp cho SACOMBANK; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ đã, đang và sẽ sử dụng tại SACOMBANK bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất cứ phương thức nào mà không do lỗi của SACOMBANK.

Cardholder agrees to bear responsibilities for confidentiality of information that Cardholder provides to SACOMBANK; at the same time, to be responsible for cases in which information related to Card/Cardholder/Card Transactions that has been, is and will be used at SACOMBANK is disclosed for any reasons and through any methods without the fault of SACOMBANK.

- 2.10 Chủ Thẻ đã kiểm tra, xác nhận và đảm bảo số điện thoại mà Chủ Thẻ đăng ký giao dịch trên phần mềm ứng dụng cung cấp dịch vụ trực tuyến của SACOMBANK là thuê bao của chính Chủ Thẻ hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) đăng ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và thông tin về người sử dụng thuê bao trùng khớp với thông tin trên giấy tờ tùy thân mà Chủ Thẻ đã đăng ký/cập nhật gần nhất với SACOMBANK.

The Cardholder has verified, confirmed, and ensured the phone number the Cardholder registers for transactions on SACOMBANK's online service application software is own subscriber number of the Cardholder or the legal representative of the Cardholder (for corporate customer) registered with the telecommunications service provider and that the subscriber number information matches the information on the identity documents that the Cardholder has most recently registered/updated with SACOMBANK.

- 2.11 SACOMBANK có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ Thẻ.

SACOMBANK is obligated to ensure confidentiality of information related to Card/Cardholder Card Transactions in accordance with law and agreement with Cardholder

- 2.12 Nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 2.8 Điều này, Chủ Thẻ đồng ý rằng SACOMBANK có thể cung cấp thông tin của Chủ Thẻ cho cá nhân, tổ chức sau đây:

In order to fulfill the purposes stated in Clause 2.8 of this Article, Cardholder agrees that

SACOMBANK may provide Cardholder 's information to the following individuals and organizations:

- a) Chủ Thẻ và/hoặc Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ/Người thừa kế của Chủ Thẻ và/hoặc Bên Thứ Ba được Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền/chấp thuận cung cấp thông tin. Yêu cầu cung cấp thông tin phải lập thành văn bản gửi đến SACOMBANK.

Cardholder and/or the guardians/legal representatives of Cardholder, the heir of Cardholder and/or the Third Party authorized/consented by Cardholder to provide information to such persons. Requests for information must be made in writing and sent to SACOMBANK.

- b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

State authorities as prescribed by law.

- c) Bên thứ ba khác bao gồm: (i) kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên bên ngoài, các cố vấn chuyên môn của SACOMBANK, luật sư, tư vấn tài chính, công chứng viên, cơ quan xếp hạng; hoặc (iii) Nhân viên của SACOMBANK và/hoặc các đại lý hoặc nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, các tổ chức tham gia xử lý giao dịch cho Chủ Thẻ bất kể đó là tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hay không; và/hoặc các bên thứ ba khác đã ký hợp đồng hợp tác với SACOMBANK. Bên thứ ba phải có cam kết chịu ràng buộc tuân thủ các quy định bảo mật tương tự nội dung tại Điều này.

Third Parties, including (i) accountants, internal auditors or external auditors; (ii) professional advisors of SACOMBANK lawyers, financial advisors, notaries, rating agencies ; or (iii) SACOMBANK's employees and/or agents or subcontractors, service providers, consultants, organizations involved in processing transactions for regardless of whether they are organizations established and operating in Vietnam; and/or other Third Parties that have signed cooperation contracts with SACOMBANK. Third Parties must undertake to be bound by the same confidential regulations as provided herein.

- d) Trong phạm vi các giao dịch do Chủ Thẻ thiết lập, SACOMBANK được cung cấp thông tin họ tên của Chủ Thẻ cho người thụ hưởng của giao dịch nếu người thụ hưởng yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác tra soát, đối chiếu số liệu của người thụ hưởng. Khi cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản này, SACOMBANK đảm bảo các thông tin được cung cấp phải chính xác với thông tin được lưu trữ tại SACOMBANK và trong phạm vi cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 2.8 Điều này.

Within the scope of transactions established, SACOMBANK has the right to provide Cardholder's Full Name information to the beneficiary of the transaction if the beneficiary requests it in order to serve the verification and comparison of the beneficiary's data. When providing information to Cardholder/Third Parties, SACOMBANK ensures that the information provided must be consistent with the information of Cardholder is stored at SACOMBANK during the registration and/or use of the account, performing transactions and to the extent necessary to fulfill the purposes mentioned in Clause 2.8 of this Article.

- 2.13 Việc lưu trữ thông tin được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo quy định tại Khoản 2.8 Điều này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác với Chủ Thẻ, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

The storage of information is carried out for the period necessary to fulfill the purposes as stated in Clause 2.8 of this Article, contracts, agreements, other documents with the Cardholder, except where it is or must be stored longer as required by the laws from time to time.

- 2.14 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh trong các trường hợp sau:

The Cardholders shall be responsible for damages incurred in the following cases:

- a) Giao Dịch Thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ Thẻ hoặc do việc bị người khác lợi dụng;
Card Transactions are performed due to the fault of the Cardholders or due to being abused by others;
- b) Để lộ/tiết lộ PIN và/hoặc OTP cũng như các yếu tố định danh hoặc các thông tin khác liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ cho bất kỳ Bên thứ ba nào;
Disclose/reveal PIN and/or OTP as well as other identification elements or information related to the Card/ Cardholders/Card Transaction to any Third Party;

- c) Số Dư không đủ để thực hiện Giao Dịch Thẻ và/hoặc thông tin Chủ Thẻ cung cấp không chính xác, không đầy đủ, không kịp thời;
The Balance is insufficient to perform Card Transactions and/or the information provided by the Cardholders is inaccurate, incomplete or untimely;
- d) Giao Dịch Thẻ sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ mới và/hoặc Chủ Thẻ/Bên thứ ba sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ cũ trong trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ theo quy định tại khoản 6.3 Điều Khoản và Điều Kiện này;
Card Transactions using Cards/new Card information and/or Cardholders /Third Parties using Cards/old Card information in case of reissuance, replacement or renewal of Cards as prescribed in Clause 6.3 of these Terms and Conditions;
- e) SACOMBANK thực hiện các hành động phù hợp với chỉ thị của Chủ Thẻ.
SACOMBANK takes actions in accordance with the Cardholders' instructions.
- 2.15 Chủ Thẻ phải tuân thủ các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các hướng dẫn khác của SACOMBANK.
Cardholder must comply with the registration procedures, transaction order and other instructions of SACOMBANK.
- 2.16 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu SACOMBANK cung cấp thông tin về lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của tất cả các Chủ Thẻ Phụ. Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu SACOMBANK cung cấp thông tin về lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của mình.
Primary Cardholder has the right to request SACOMBANK to provide information about Transaction history and other necessary information related to the Card of all Supplementary Cardholders. Supplementary Cardholders has the right to request SACOMBANK to provide information about his/her Transaction history and other necessary information related to his/her Card.
- 2.17 Nghĩa vụ của Chủ Thẻ Chính đối với SACOMBANK là tuyệt đối, bất kỳ tranh chấp giữa Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ đang tồn tại của Chủ Thẻ Chính đối với SACOMBANK.
Primary Cardholder's obligations to SACOMBANK is absolute, any disputes between Cardholder and any organization or individual will not affect the existing obligations of Primary Cardholder to SACOMBANK.
- 2.18 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch rút tiền tại Máy Giao Dịch Tự Động, bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền do Máy Giao Dịch Tự Động chi.
Cardholder is responsible for any consequences, losses or damages arising from or in connection with the withdrawals from Automated Teller Machine using Card, including but not limited to the failure of Cardholder to receive or fully receive the money given by Automated Teller Machine.
- 2.19 Chủ Thẻ đồng ý hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho SACOMBANK đối với các giao dịch ghi có nhầm vào Thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Tài Khoản không đủ số dư, Thẻ hết hạn sử dụng hoặc đã tạm ngưng/châm dứt sử dụng. Theo đó, Chủ Thẻ đồng ý để SACOMBANK tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ Thẻ để thanh toán khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ.
Cardholder agrees to immediately and unconditionally refund SACOMBANK in the following cases: the money mistakenly credited to Card or debited from Card in case of insufficient balance in Account, Card expires or has been suspended/terminated. Accordingly, Cardholder permits SACOMBANK to automatically deduct money from the Cardholders's accounts to repay this amount without any notice to Cardholder.
- 2.20 Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ có nghĩa vụ: (i) Đảm bảo Thẻ SACOMBANK contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình; (ii) Không đặt Thẻ SACOMBANK contactless ở cự ly gần với TBCNT NFC; (iii) Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ

đựng Thẻ của Chủ Thẻ; và (iv) Thường xuyên kiểm tra các thông báo của SACOMBANK để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.

In order to avoid unwanted Contactless Card Transactions, Cardholder is obliged to: (i) Ensure that SACOMBANK Contactless Card is always under their control; (ii) Not to place SACOMBANK Contactless Card at a close distance from NFC POS; (iii) Take necessary measures to prevent unintentional Contactless Card Transactions while Card is still in the Card holder of Cardholder; and (iv) Regularly check SACOMBANK's notices to review the amount paid via Card, and at the same time take measures promptly to handle any unintended Contactless Card Transactions.

- 2.21 Trường hợp Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.

In case Cardholder fails to perform or improperly and inadequately performs the above measures leading to unintended Contactless Card Transactions, Cardholder undertakes to be responsible for those transactions

Điều 3. TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH THẺ

Article 3. ACCOUNT AND CARD TRANSACTION

- 3.1 Doanh Nghiệp đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho SACOMBANK có quyền ghi nợ hoặc ghi có, khấu trừ, phong tỏa Tài Khoản hoặc bất cứ tài khoản nào của Doanh Nghiệp mở tại SACOMBANK (nếu Tài Khoản bị đóng/phong tỏa/tạm khóa hoặc số dư Tài Khoản không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với SACOMBANK) mà không cần phải thông báo, yêu cầu, xác nhận và chấp thuận của Doanh Nghiệp để thu hồi tất cả các khoản nợ đến hạn mà Doanh Nghiệp phải thanh toán theo Hợp Đồng bao gồm cả việc sử dụng Thẻ đã bị chấm dứt sử dụng và/hoặc Tài Khoản đã bị đóng.

Enterprise agrees unconditionally and irrevocably that SACOMBANK is entitled to debit, credit, deduct, lock Account or any account of Enterprise opened at SACOMBANK (if Account is closed/blocked or the Account balance is insufficient to pay Enterprise's obligations towards SACOMBANK) without sending notice/request to, or seeking confirmation/approval from Enterprise in order to recover all due debts payable by Enterprise under Contract including the Card usage when Card has been terminated and/or Account has been closed.

- 3.2 Bất kỳ giao dịch, lệ phí, chi phí được thanh toán bằng loại tiền khác với Tài Khoản sẽ được tự động chuyển đổi sang loại tiền của Tài Khoản ngay khi sử dụng và áp dụng mức phí theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ và tính vào Tài Khoản.

Any transactions, fees, expenses paid in a currency different from Account's currency shall be automatically converted into Account's currency immediately upon use and the fee rate shall be prescribed by SACOMBANK in each period and charged to Account.

- 3.3 Doanh Nghiệp phải đảm bảo có đủ tiền trong Tài Khoản để thanh toán bất kỳ giao dịch, lệ phí hoặc phí có liên quan đến Thẻ. Tùy từng trường hợp, SACOMBANK được quyền thực hiện và không phải thông báo trước như: a) Chấp thuận, cho quyền, hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch, chi phí, lệ phí dù không có đủ tiền trong Tài Khoản; hoặc b) Từ chối chấp thuận, trao quyền và/hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch, chi phí hoặc phí ngay cả khi có đủ tiền trong Tài Khoản.

Enterprise must ensure that Account's balance is sufficient to pay any transaction, fee or expense related to Card. In each case, SACOMBANK is entitled to perform the following actions without prior notice: a) Approving, authorizing, or allowing any person to perform any transaction, cost, fee despite of insufficient balance in Account; or b) Refusing to approve, authorize and/or allow any person to perform any transaction, cost or fee despite of sufficient balance in Account.

- 3.4 Tùy từng dịch vụ, sản phẩm, giao dịch và hạn mức giao dịch mà Chủ Thẻ tham gia bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ đồng ý SACOMBANK sẽ sử dụng một hoặc một số yếu tố/hình thức xác nhận sau

đây để nhận diện, xác thực Chủ Thẻ: mã xác thực, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản, thẻ đã đăng ký tại SACOMBANK, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, yếu tố sinh trắc học, chữ ký số, hình thức xác nhận EMV 3DS hoặc sử dụng bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực/hình thức xác nhận nào mà Chủ Thẻ đã từng đăng ký tại SACOMBANK cho bất kỳ giao dịch nào, ... trên cơ sở phù hợp với quy định của SACOMBANK đối với dịch vụ, sản phẩm, giao dịch đó và quy định pháp luật có liên quan. Bất kỳ giao dịch nào đã được SACOMBANK thực hiện trên cơ sở sử dụng các yếu tố/phương thức xác thực/hình thức xác nhận này được xem là do chính Chủ Thẻ là bên duy nhất tạo ra và Chủ Thẻ không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện bằng phương tiện điện tử với bất kỳ lý do nào.

Depending on the services, products, transactions and transaction limits that the Cardholders participates in by electronic methods/means, the Cardholders agrees that SACOMBANK will use one or several of the following factors/confirmation methods to identify and authenticate the Cardholders: authentication code, personal information, account information, cards registered at SACOMBANK, identity documents, bank cards, authentication cards, biometric factors, digital signatures, EMV 3DS confirmation method or use any authentication/confirmation factors/methods that Cardholders have ever registered at SACOMBANK for any transactions, ... on the basis of conformity with SACOMBANK's regulations for such services, products, transactions and relevant laws. Any transaction that has been processed by SACOMBANK on the basis of checking these authentication/confirmation factors/methods is considered to have been created by the Cardholders as the sole party and the Cardholders may not cancel, deny or repudiate any transaction made by electronic means for any reason.

3.5 Phạm vi sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

The scope of the Card usage shall comply with SACOMBANK's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- Thực hiện Giao Dịch Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, Hạn Mức Sử Dụng Thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

Cardholder performs Card Transactions abroad for the right purposes, Card Usage Limit and in accordance with the provisions of the law on foreign exchange management.

- Trừ trường hợp có quy định khác, Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp và Chủ Thẻ Phụ.

Unless otherwise specified, Card can only be used to make Card Transactions by electronic means when the verification has been completed to ensure the correct match of the identity documents and biometric information of the legal representative and Supplementary Cardholder.

3.6 Hạn Mức Sử Dụng Thẻ thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

Card Usage Limit shall comply with SACOMBANK's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- Hạn mức Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, và các Hạn Mức Sử Dụng Thẻ khác được công bố tại website của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Transaction limits for Goods Purchase, Online Card Payment Transactions, Cash Withdrawal Transactions, other Caard Usage Limits are published on the website www.sacombank.com.vn in accordance with SACOMBANK's regulations from time to time.

- Hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài: một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong 01 ngày.

Overseas cash withdrawal limit: a Card can withdraw a maximum amount of foreign currency cash

equivalent to VND 30 million in 01 day.

- Chủ Thẻ Phụ có thể thiết lập hạn mức Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trong ngày trên Ngân Hàng Số.

Supplementary Cardholders can set up daily Online Card Payment Transactions Limit on Digital Banking.

3.7 Tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu:

Spending Group Limit Feature:

a) Nguyên tắc chung

General Principles

- Tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu là tính năng do SACOMBANK cung cấp, hỗ trợ Chủ Thẻ Chính quản lý và giám sát chi tiêu thẻ hiệu quả hơn thông qua việc giới hạn Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ Phụ theo (các) nhóm chi tiêu dựa vào mã ngành nghề của ĐVCNT (Merchant Category Code – MCC).

The Spending Group Limit feature is a supporting feature provided by SACOMBANK to assist the Primary Cardholder in effectively managing and monitoring card spending by limiting the Supplementary Cardholders's Transactions according to the spending group(s) based on the MCC assigned to each Merchant.

- Việc đăng ký/cập nhật tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu sẽ có hiệu lực tối đa sau 1 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ Chính đăng ký/cập nhật và không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ đối với các Giao Dịch Thẻ đã được thực hiện trước thời điểm Chủ Thẻ Chính đăng ký/cập nhật tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu.

The registration/update of the Spending Group Limit feature shall be effective up to 1 working day after the date of registration/update of The Primary Cardholder and shall not affect the payment obligation of the Cardholder for any Card Transactions implemented before the date the Primary Cardholder registers/updates such feature.

- Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ Phụ chỉ được chấp thuận khi được thực hiện tại các ĐVCNT có MCC thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn; và bị từ chối khi được thực hiện tại các ĐVCNT có MCC không thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn.

The Supplementary Cardholders's Card Transactions shall be approved only at Merchants with MCCs in the spending groups selected by the Primary Cardholder; and shall be refused at Merchants with MCCs that are not in the spending groups selected by the Primary Cardholder.

- Trừ trường hợp SACOMBANK có thông báo khác, khi đăng ký nhóm vận hành, thẻ có thể được sử dụng để thực hiện giao dịch thanh toán và giao dịch rút tiền mặt. Khi đăng ký các nhóm chi tiêu còn lại, chỉ được thực hiện giao dịch thanh toán.

Except otherwise notified by SACOMBANK, when registering for the operation group, cards can be used to make payment transactions and cash withdrawals. When registering the remaining spending groups, only payment transactions can be made.

b) Trách nhiệm của Chủ Thẻ

Responsibilities of The Cardholder

- (i) Sử dụng thẻ đúng mục đích tại các ĐVCNT có MCC thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn và không sử dụng thẻ tại các ĐVCNT có MCC không thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn.

To use the Card for the right purpose at Merchants with MCCs in the spending groups selected by the Primary Cardholder and not to use the Card at Merchants with MCCs that are not in the spending groups selected by the Primary Cardholder.

- (ii) Chủ Thẻ đồng ý rằng MCC được xác định bởi ĐVCNT hoặc Tổ Chức Thẻ Quốc Tế (TCTQT), có thể thay đổi trong từng thời kỳ và nằm ngoài phạm vi kiểm soát của SACOMBANK.

The Cardholder acknowledges that MCCs are determined by Merchants or International Card Organizations (ICO), may change from time to time and are beyond SACOMBANK's control.

(iii) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh và đồng ý miễn trách nhiệm cho SACOMBANK trong các trường hợp sau:

The Cardholder shall be liable for any damages arising and agree to hold SACOMBANK harmless from any liability in the following cases:

- Chủ Thẻ sử dụng thẻ không đúng mục đích và/hoặc sử dụng thẻ tại các ĐVCNT có MCC không thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn;
- *The Cardholder uses the Card for improper purposes and/or use the Card at Merchants with MCC that are not in the spending groups selected by the Primary Cardholder;*
- Các hành vi gian lận của Chủ Thẻ Phụ nhằm mục đích né tránh việc giới hạn nhóm chi tiêu theo đăng ký của Chủ Thẻ Chính;
- *Fraudulent acts of the Supplementary Cardholders for the purpose of evading the limitation of spending group as registered by the Primary Cardholder;*
- Các trường hợp MCC phân loại không đúng theo quy định TCTQT; MCC thực tế không phản ánh đúng bản chất hàng hóa/dịch vụ của ĐVCNT;
- *In cases where the MCC is not classified correctly according to the ICO's regulations; The MCC does not actually reflect the nature of the goods/services of the Merchants;*
- Các trường hợp TCTQT thay đổi quy định về MCC; ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho SACOMBANK;
- *In cases where the ICO changes the regulations on MCC; The Merchant and/or the Bank serving the Merchant changes the MCC without notifying SACOMBANK;*
- Giao Dịch Thẻ bị tạm dừng/từ chối do các nguyên nhân liên quan đến MCC của ĐVCNT/tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu, bao gồm nhưng không giới hạn: lỗi kỹ thuật, sai lệch dữ liệu, thay đổi MCC.
- *Card Transactions are suspended/rejected due to reasons related to the Merchant's MCC/Spending Group Limit feature, including but not limited to: technical errors, data discrepancies, MCC changes.*

c) Danh mục MCC

MCC List

- Danh mục MCC và Hạn Mức Sử Dụng Thẻ theo từng nhóm chi tiêu được công bố trên website chính thức của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

MCC List and Card Usage Limit for each spending group shall be published on SACOMBANK's official website from time to time.

- SACOMBANK có quyền sửa đổi, bổ sung các điều khoản và điều kiện này, Danh mục MCC và Hạn Mức Sử Dụng Thẻ theo từng nhóm chi tiêu bằng cách thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ theo các phương thức quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện phát hành và sử dụng thẻ của SACOMBANK. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

SACOMBANK reserves the right to amend and supplement these terms and conditions, MCC List and Card Usage Limit for each spending group by giving prior notice to the Cardholder by the methods specified in the Terms and Conditions for card issuance and use. The amendments and supplements will be binding if the Cardholder continues to use the cards after these amendments/supplements take effect.

Điều 4: ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG THẺ

Article 4: PRUDENTIAL MEASURES IN CARD USAGE

- 4.1 Chủ Thẻ cam kết việc nhận Thẻ/thông tin Thẻ và/hoặc kích hoạt Thẻ/PIN theo các phương thức mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ (như liên hệ Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của SACOMBANK, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc các phương thức khác) do chính Chủ Thẻ thực hiện và Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn: Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến mà Chủ Thẻ đồng ý để SACOMBANK thực hiện xác nhận trong trường hợp sử dụng hình thức xác nhận EMV 3DS, Giao Dịch Thẻ có/không nhập OTP/PIN, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến thực hiện tại các ĐVCNT không tiêu chuẩn EMV 3D Secure). Khi đó, SACOMBANK hiểu rằng Chủ Thẻ đã nhận được Thẻ/thông tin Thẻ và SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với Thẻ đã kích hoạt.

The Cardholder commits the Card/Card information receipt and/or the Card/PIN activation by the methods applied by SACOMBANK from time to time (such as contacting SACOMBANK's Transaction Locations or Call Centers, sending SMS messages from registered phone numbers, via Digital Banking, at ATMs/STMs or other methods) shall only be performed by the Cardholder and the Cardholder is fully responsible for the transactions arising after the time of Card activation (including but not limited to: online card transactions registered for and using the 3D Secure Service, card transactions with or without OTP input, etc.). At that time, SACOMBANK understands that the Cardholder has received the Card/Card information and SACOMBANK is not responsible for the activated Card.

- 4.2 Chủ Thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác định chủ thẻ khác, OTP, các giải pháp xác thực/hình thức xác nhận khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; thông báo và phối hợp với SACOMBANK để xử lý khi xảy ra các trường hợp bị mất/thất lạc/đánh cắp thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ nào (bao gồm trong trường hợp lộ thông tin Thẻ/bị mất/thất lạc/đánh cắp Thẻ hoặc phát sinh giao dịch Thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

Cardholder must preserve the card, secure PIN, other personal identification codes, OTP, other authentication/ confirmation methods, card information, transaction information, and not disclose card information; notify and coordinate with SACOMBANK to handle cases of loss/theft of card or request for inquiry and complaint. Any Card usage (including in the event of disclosure of Card information/loss/theft of the Card or unintentional contactless Card transactions made by Cardholder or any other person is deemed to be used/performed by Cardholder and Cardholder shall be responsible for performing the obligations or suffering any consequences arising from such transactions.

- 4.3 Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho SACOMBANK đối với các Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có sử dụng Dịch vụ 3D Secure mà Chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo trong trường hợp số Thẻ này đã từng có Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có sử dụng Dịch vụ 3D Secure thành công bằng các hình thức xác nhận/phương thức xác thực áp dụng trong từng thời kỳ trước đó tại cùng ĐVCNT hoặc cùng thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng địa chỉ IP với các Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có sử dụng Dịch vụ 3D Secure mà Chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo.

The Cardholder agrees to release SACOMBANK from any liability in connection with Online Card Payment Transactions utilizing the 3D Secure Service that the Cardholder alleges to be fraudulent or unauthorized, in cases where the Card in question has previously been used to successfully perform Online Card Payment Transactions using the 3D Secure Service — with the same confirmation methods or verification mechanisms applicable at the time at the same Merchant, or on the same device, or from the same IP address as those transactions that the Cardholder now claims to be fraudulent or unauthorized.

- 4.4 Chủ Thẻ chủ động bật/tắt tính năng thanh toán ở nước ngoài và tính năng thanh toán trực tuyến; chủ

động lựa chọn việc Chủ Thẻ thực hiện xác nhận hoặc đồng ý để SACOMBANK thực hiện xác nhận đối với tất cả hoặc một phần Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trên Ngân Hàng Số.

The Cardholder actively enables/disables the features for overseas payment feature and online payment feature; proactively chooses either to personally perform authentication or to authorize SACOMBANK to perform authentication for all or part of Online Card Payment Transactions via Digital Banking.

- 4.5 Chủ Thẻ phải thường xuyên kiểm tra các thông báo giao dịch của SACOMBANK để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch ngoài ý muốn.

Cardholders must regularly check transaction notifications of SACOMBANK to check the amount paid via Card and take timely measures when unexpected transactions arise.

- 4.6 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch, phí, lãi dưới đây kể cả trong trường hợp Thẻ bị tạm khóa/khóa/hủy hiệu lực Thẻ/chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ:

The Cardholder is responsible for paying the following transactions, fees, and interest, even in the event that the Card is temporarily locked/locked/invalidated/the Card Issuance and Usage Contract is terminated:

- a) Toàn bộ các giao dịch có chữ ký/không chữ ký/chữ ký không đúng với chữ ký đã đăng ký và/hoặc có sử dụng/không sử dụng PIN/OTP.

All transactions with signature/no signature/signature not matching the registered signature and/or using/not using PIN/ OTP.

- b) Các giao dịch nếu SACOMBANK cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ Thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký/PIN/OTP.

Transactions if SACOMBANK provides evidence that the Card of the Cardholder has made the transaction without signature/PIN/OTP.

- c) Các giao dịch truy thu trong trường hợp SACOMBANK cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ Thẻ đã thực hiện giao dịch.

Transactions for collection in case SACOMBANK provides evidence that the Card of the Cardholder has made the transaction.

- d) Các giao dịch thanh toán tự động như thu hộ dịch vụ công, điện, nước, hành chính công, giao thông... nếu Chủ Thẻ đã hoàn thành việc đăng ký Dịch Vụ Ủy Thác Thanh Toán với SACOMBANK.

Automatic payment transactions such as collection of public services, electricity, water, public administration, transportation if the Cardholder has completed the registration for Payment Authorization Service with SACOMBANK.

- e) Một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT nếu Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT.

Part or all of the service value, related taxes and fees as prescribed by each Service Provider if the Cardholder uses the Card to pre-book services but does not use the service and does not notify the cancellation of the service within the time limit prescribed by the Service Provider.

- f) Các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn của Chủ Thẻ nếu Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và/hoặc không đầy đủ các biện pháp bảo vệ do SACOMBANK hướng dẫn.

Contactless card transactions arising unintentionally from the Cardholder if the Cardholder does not perform or does not perform correctly and/or incompletely the protection measures instructed by SACOMBANK.

- g) Chi phí phát sinh đối với các hàng hóa/dịch vụ do bên thứ ba cung cấp, nếu các hàng hóa/dịch vụ không thuộc chương trình/chính sách ưu đãi do SACOMBANK cung cấp.

Expenses incurred for goods/services provided by a third party, if the goods/services are not included in the preferential program/policy provided by SACOMBANK.

- h) Chi phí phát sinh của bản thân Chủ Thẻ và khách đi kèm (nếu có) đối với việc sử dụng phòng chờ và/hoặc các dịch vụ tại phòng chờ cung cấp bởi Tổ Chức Thẻ Quốc Tế/đối tác cung cấp dịch vụ phòng chờ theo quy định của SACOMBANK, Tổ chức thẻ quốc tế và đối tác cung cấp dịch vụ phòng chờ trong từng thời kỳ.

Expenses incurred by the Cardholder and accompanying guests (if any) for the use of the lounge and/or services at the lounge provided by the International Card Organization/ lounge service provider according to the regulations of SACOMBANK, the International Card Organization and the lounge service provider from time to time.

- i) Khoản chênh lệch giữa số tiền giao dịch gốc và số tiền ĐVCNT thực hiện giao dịch hoàn trả/giao dịch hủy phát sinh do phí chuyển đổi ngoại tệ (nếu có).

The difference between the original transaction amount and the amount the Merchant makes a Refund/Reverse due to foreign exchange conversion fees (if any).

- j) Số tiền giao dịch thẻ tra soát, khiếu nại và các khoản phí, lãi phát sinh theo quy định của Tổ Chức Thẻ Quốc Tế khi giao dịch Chủ Thẻ yêu cầu tra soát, khiếu nại được đưa ra Ủy ban trọng tài của Tổ chức thẻ quốc tế và Ủy ban trọng tài của Tổ chức thẻ quốc tế phán quyết Chủ Thẻ thua kiện.

The amount of card transactions to be investigated, complained about and the fees and interest incurred according to the regulations of the International Card Organization when the transaction is requested by the Cardholder to be investigated, complained about is submitted to the International Card Organization's Arbitration Committee and the International Corporation's Arbitration Committee decides that the Cardholder loses the lawsuit.

Điều 5. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ

Article 5. COMMITMENT OF CARDHOLDER

- 5.1 Chủ Thẻ Phụ phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.

Supplementary Cardholders must sign on Card immediately upon receiving Card.

- 5.2 Chủ Thẻ cam kết cung cấp/cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin và xuất trình các giấy tờ cần thiết chứng minh các thông tin đó khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với SACOMBANK và/hoặc khi SACOMBANK yêu cầu. SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ không cung cấp/không cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó.

Cardholder undertake to provide/update fully, promptly and accurately all information and present necessary documents proving such information when there is any change compared to the information registered with SACOMBANK and/or upon SACOMBANK's request. SACOMBANK is not responsible for damages arising from or related to the Cardholder's failure to provide/update fully, promptly and accurately information and/or fail to present documents proving such information.

- 5.3 Các tài liệu, thông tin, dữ liệu do Chủ Thẻ cung cấp/cập nhật cho SACOMBANK phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng Thẻ.

Documents, information and data provided/updated by the Cardholder to SACOMBANK must be valid and valid throughout the issuance and use of cards.

- 5.4 Chủ Thẻ cam kết không thực hiện hoặc cho phép thực hiện Giao Dịch Thẻ vào mục đích bất hợp pháp hoặc trái với tập quán sử dụng Thẻ.

Cardholders undertake not to perform or allow any person to perform Card Transactions for purposes illegal or contrary to Card usage practices .

- 5.5 Trong trường hợp Chủ Thẻ thực hiện Giao Dịch Thẻ vượt số dư có trong Tài Khoản với bất kỳ lý do nào thì Chủ Thẻ phải ngay lập tức hoàn trả cho SACOMBANK (bằng phương thức nạp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài Khoản) số tiền sử dụng vượt quá số dư có và các khoản phí, lệ phí cho dù có nhận được thông báo, yêu cầu hay không và phải trả lãi trên số tiền sử dụng quá đó theo lãi suất bằng 150% mức lãi suất thẻ tín dụng của SACOMBANK tại thời điểm sử dụng vượt quá số dư (lãi sẽ được tính kể từ khi sử dụng vượt số dư có cho đến khi hoàn trả đầy đủ).

In case Cardholder performs a Card Transaction exceeding the Account's balance for any reason, Cardholder must immediately refund SACOMBANK (by deposit or transfer into Account) the amount used in excess of the available balance and any fees, charges whether receiving SACOMBANK's notice/request or not and must pay interest on the exceeding amount at the rate of 150% of SACOMBANK's credit card interest rate at the time of use (interest will be calculated from the time of use until full repayment).

Điều 6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SACOMBANK

Article 6. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF SACOMBANK

- 6.1 SACOMBANK luôn bảo lưu và có toàn quyền quyết định:

SACOMBANK always reserves and has full right to:

- a) Bổ sung, sửa đổi Ngày Hết Hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, thay thế Thẻ;
Supplement, amend the expiry date and/or other details of the issued Card, replaced Card;
- b) Yêu cầu Chủ Thẻ thay đổi PIN và hoặc bất kỳ mã số xác định chủ thẻ nào do Chủ Thẻ xác lập;
Request Cardholder to change PIN and/or any personal identification numbers established by Cardholder
- c) Thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ, tạm dừng Giao Dịch Thẻ, bất kỳ dịch vụ, lợi ích hoặc tiện ích nào liên quan đến Thẻ và/hoặc Giao Dịch Thẻ.
Revoke, invalidate the Card, suspend Card Transactions, any service, benefit or facility related to Card and/or Card Transaction.
- d) Quy định, sửa đổi, bổ sung, thay thế điều kiện phát hành Thẻ của SACOMBANK phù hợp với nhu cầu quản lý rủi ro của SACOMBANK và quy định pháp luật trong từng thời kỳ;
Regulate, amend, supplement and replace SACOMBANK's Card issuance conditions/ in accordance with SACOMBANK's risk management needs and the laws from time to time;
- e) Đồng ý hoặc từ chối phát hành Thẻ dù Chủ Thẻ đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ do SACOMBANK quy định;
Agree or refuse to issue Cards even if Primary Cardholder and Supplementary Cardholders satisfies the conditions for Card issuance as prescribed by SACOMBANK;
- f) Từ chối thanh toán thẻ/tạm dừng Giao Dịch Thẻ ngay cả khi đủ Số Dư hoặc phê duyệt Giao Dịch Thẻ ngay cả khi không đủ Số Dư;
Refusal of card payment/suspension of Card Transaction even if the Balance is sufficient or approve the Card Transaction even if the Balance is insufficient;
- g) Giới hạn số lượng Giao Dịch Thẻ, giá trị của một, một số hoặc tất cả Giao Dịch Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định.
Limit the number of Card Transactions, the value of one, several or all Card Transactions in a certain period of time.

- 6.2 Trường hợp nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý tin rằng Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ không phù hợp với quy định pháp luật và/hoặc SACOMBANK trong từng thời kỳ, SACOMBANK có quyền yêu cầu Chủ Thẻ liên hệ SACOMBANK để xác minh, tạm dừng, thu hồi và/hoặc hủy một, một số hoặc tất cả các quyền của Chủ Thẻ liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ.

In case of suspicion or reasonable grounds to believe that the Card Transaction of Primary Cardholder and Supplementary Cardholders is not in accordance with the law and/or SACOMBANK from time to time, SACOMBANK reserves the right to request Primary Cardholder and Supplementary Cardholders to contact SACOMBANK to verify, suspend, revoke and/or cancel one, several or all of the Cardholder's rights related to the Card/Card Transaction.

6.3 Trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ, SACOMBANK có quyền:

In case of Card reissuance, replacement or renewal, SACOMBANK reserves the right to:

- a) Thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại Chủ Thẻ theo quy định pháp luật trước khi phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;

Take measures to authenticate and re-verify Primary Cardholder and Supplementary Cardholders in accordance with law before re-issuance, replacement or renewal of the Card;

- b) Giữ nguyên hoặc thay đổi số Thẻ;

Keep or change the Card number;

- c) Gửi Thẻ/thông tin Thẻ mới cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng Chủ Thẻ đã đăng ký tại SACOMBANK;

Send new Card/Card information to the Cardholder according to the latest contact information registered at SACOMBANK;

- d) Cập nhật thông tin Thẻ mới tại các trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động đã liên kết/đăng ký thông tin Thẻ cũ trước thời điểm SACOMBANK phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ.

Update new Card information at websites and mobile applications programs that have linked/registered old Card information before SACOMBANK reissuance, replacement or renewal of Cards.

6.4 Trường hợp Chủ Thẻ có nhu cầu phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ nhưng SACOMBANK không còn áp dụng sản phẩm Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ, SACOMBANK được quyền chuyển đổi sang sản phẩm Thẻ khác mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

In case Primary Cardholder and Supplementary Cardholders wishes to re-issue, replace or renew a Card but SACOMBANK no longer applies such Card product requested by the Cardholder, SACOMBANK is entitled to convert to another Card product applied by SACOMBANK from time to time.

6.5 SACOMBANK có thể phát hành Thẻ bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định pháp luật và gửi thông tin Thẻ cho Chủ Thẻ qua email/Ngân Hàng Số hoặc phương thức khác mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

SACOMBANK may issue Cards by electronic means in accordance with the law and send Card information to the Cardholder via email/Digital Banking or other methods applied by SACOMBANK from time to time.

6.6 SACOMBANK có quyền quyết định các loại Thẻ mà Chủ Thẻ được phép đăng ký, liên kết hoặc sử dụng trên Ví điện tử, các trang thông tin điện tử hoặc các chương trình, ứng dụng trên thiết bị di động và sẽ cập nhật, bổ sung trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ được quyền lựa chọn các Thẻ đủ điều kiện của Chủ Thẻ để thực hiện đăng ký, liên kết hoặc sử dụng.

SACOMBANK has the right to decide on the types of Cards that the Cardholder is allowed to register, link or use on e-wallets, websites or programs and applications on mobile devices and will update and supplement from time to time. The Cardholder is entitled to select the Cardholder's eligible Cards to register, link or use.

6.7 Trường hợp giao Thẻ tại địa chỉ ở nước ngoài theo yêu cầu của Chủ Thẻ, trước khi giao Thẻ, Chủ Thẻ đồng ý thanh toán chi phí giao Thẻ theo thông báo/thỏa thuận với SACOMBANK và chi phí vận chuyển được ghi nợ trực tiếp trong Tài Khoản Thẻ.

In case of delivery of the Card at an overseas address at the request of Primary Cardholder and Supplementary Cardholders, before handing over the Card, Primary Cardholder and Supplementary Cardholders agrees to pay the cost of delivery of the Card according to the notice/agreement with SACOMBANK and the shipping costs shall be debited directly in the Card Account.

6.8 Trách nhiệm của SACOMBANK trong việc tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ:

SACOMBANK's responsibilities for tracing and handling complaints during Card usage:

- a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch Thẻ, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu SACOMBANK tra soát, tiếp nhận khiếu nại của mình (Chủ Thẻ Phụ chỉ được tra soát, khiếu nại cho các giao dịch liên quan Thẻ Phụ). Chủ Thẻ phải cung cấp cho SACOMBANK hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của SACOMBANK. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của SACOMBANK về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.

When detecting or suspecting errors related to Card Transactions, Cardholder has the right to send a trace request or complaint to SACOMBANK (Supplementary Cardholders is only allowed to trace or complain about transactions related to his/her Card). Cardholder must provide SACOMBANK with transaction invoice or any other relevant information evidencing their complaint as requested by SACOMBANK. The investigation will be conducted in accordance with SACOMBANK's regulations on transaction complaints. If the complaint is concluded to be incorrect after investigation, Cardholder must pay fee for false complaint.

- b) Chủ Thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với SACOMBANK trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch. Hết thời hạn này, nếu SACOMBANK không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi SACOMBANK quyết định sửa đổi.

Cardholder is entitled to send a trace request or complain within 60 days from the arising date of Card Transaction. At the end of this period, if SACOMBANK does not receive complaints from Cardholder, the amounts charged to Card balance prove that the Card Transaction, costs, fees, debits and/or credit is correct and valid unless SACOMBANK decides to amend..

- c) SACOMBANK áp dụng hai hình thức tiếp nhận Khiếu nại gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và tại CN/PGD của SACOMBANK. Khi khiếu nại tại CN/PGD của SACOMBANK, Chủ Thẻ sử dụng mẫu Giấy đề nghị khiếu nại thẻ doanh nghiệp của SACOMBANK. Nếu khiếu nại qua tổng đài, Chủ Thẻ phải bổ sung Phiếu yêu cầu khiếu nại thẻ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ khiếu nại qua tổng đài. Trường hợp ủy quyền cho người khác khiếu nại, Chủ Thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

SACOMBANK applies two methods of receiving trace request and complaint including: via the telephone switchboard (with record, operating 24/7) and SACOMBANK's Transaction Points. When requesting a trace or complaint at SACOMBANK's Transaction Points, Cardholder shall use the Application form for trace request and complaint of SACOMBANK. In case of trace request or complaint via telephone switchboard, Cardholder must submit the Application form for trace request and complaint of SACOMBANK within 05 working days from the date of trace request or complaint via telephone. In case of authorizing another person to request a trace or complain, Cardholder shall comply with the provisions of law on authorization.

- d) SACOMBANK được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ Thẻ đối với các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ theo quy định của Tổ Chức Thẻ Quốc Tế trong từng thời kỳ:

SACOMBANK is entitled to reject complaints of the Cardholder for small value Card Transactions in accordance with regulations of the International Card Organization from time to time:

- Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard: các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương

đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí; nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các loại hình ĐVCNT khác;

Visa, Mastercard: Card Transactions with a value of less than 25 USD or equivalent at Merchants in the type of tourism and entertainment; less than USD 10 or equivalent in other types of Merchants.

- Các giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng giá trị Giao Dịch Thẻ không yêu cầu xác thực Chủ Thẻ theo quy định của các Tổ Chức Thẻ Quốc Tế.

Card Transactions with a value less than or equal to the value of Card Transactions that do not require the Cardholder authentication in accordance with regulations of the International Card Organization.

- e) SACOMBANK được quyền từ chối các giao dịch tra soát với lý do gian lận, giả mạo, vượt quá số lượng giao dịch tra soát tối đa cho một Thẻ theo quy định của các Tổ Chức Thẻ Quốc Tế trong từng thời kỳ.

SACOMBANK is entitled to reject inquiry transactions with the reason of fraud, forgery, or exceeding the maximum number of inquiry transactions for a Card in accordance with regulations of the International Card Organization from time to time.

- Thẻ mang thương hiệu Visa: tối đa 35 giao dịch tra soát

For Visa branded cards: maximum 35 transaction checks

- Thẻ mang thương hiệu Mastercard: tối đa 15 giao dịch tra soát.

For Mastercard branded cards: maximum 15 transaction checks.

- f) SACOMBANK sẽ thực hiện các biện pháp để khóa Thẻ khi Chủ Thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.

SACOMBANK will take measures to lock the Card at the request of the Cardholder due to suspicion of fraud or loss and be liable for all financial losses incurred by the Cardholder due to the use of the Card after the time of Card blocking.

- g) SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về việc tiếp nhận khiếu nại của Chủ Thẻ sau khi nhận được khiếu nại đó.

SACOMBANK shall notify the Cardholder of SACOMBANK receiving Cardholder complaints after receiving such complaints.

- h) SACOMBANK sẽ giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ trong phạm vi thời hạn như sau kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Chủ Thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại Điều 6.8.c này:

SACOMBANK will handle requests for inquiries and complaints and provide the results of inquiries and complaints to the Cardholder within the following timeframes from the date of receipt of the initial inquiry or complaint by the Cardholder through one of the methods of receipt specified in Clause 6.8.c of this Article:

Đối với thẻ có BIN do NHNN cấp: không quá 30 ngày làm việc;

For Cards with BINs issued by SBV: shall not exceed 30 working days.

Đối với thẻ BIN do Tổ Chức Thẻ Quốc Tế cấp: không quá 180 ngày làm việc hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật và các Tổ Chức Thẻ Quốc Tế trong từng thời kỳ.

For Cards with BINs issued by International Card Organization: shall not exceed 180 working days or another period under the applicable laws and regulations of the relevant International Card Organization from time to time.

- i) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:

Handling results of trace request and complaint:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, SACOMBANK sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại Hợp Đồng.

Within 05 working days from the date of notifying the results of trace request or complaint to Cardholder, SACOMBANK will reimburse Cardholder as agreed or regulated by the law for the losses arising without any fault of Cardholder and/or the occurrence of force majeure agreed in Contract.

Hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, SACOMBANK sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ Chính cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

At the end of above period, if the cause or fault of any party has not been determined, within the next 15 working days, SACOMBANK will discuss the solution with Primary Cardholder or temporarily reimburse Primary Cardholder for losses until the final conclusion of the competent authority that clearly defines the fault and responsibility of the parties.

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, SACOMBANK sẽ thông báo cho CQNN theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, SACOMBANK sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

In case of signs of crime, SACOMBANK will notify the competent authority in accordance with the law on criminal proceedings and report to the State Bank (Department of Payment, State Bank Branch); at the same time, notify in writing to Cardholder of the status of handling trace request or complaint. The handling of results of trace request and complaint shall be responsible for the competent authority. In case competent authority announces that the settlement results do not contain criminal elements, within 15 working days from the date of the conclusion of competent authority, SACOMBANK will discuss the solution to handle the results of trace request and complaint with Primary Cardholder.

- j) Trường hợp SACOMBANK, Chủ Thẻ Chính và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In case SACOMBANK, Primary Cardholder and related parties cannot reach an agreement and/or disagree with the process of handling trace request and complaint, the dispute settlement shall comply with the provisions of law.

- 6.9 SACOMBANK không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với giao dịch Easy Payment.

SACOMBANK is not obliged to provide transaction invoice for Easy Payment transaction.

SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với máy TBCNT NFC.

SACOMBANK is not responsible for Contactless Card Transactions arising from the Cardholder placing Card out of their control or placing Card at a close distance from NFC POS.

- 6.10 Trong bất kỳ trường hợp nào khi phát sinh Giao dịch Easy payment hoặc Giao dịch thẻ không tiếp xúc kể cả trường hợp ngoài ý muốn của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đó.

In any case where an Easy payment transaction or a contactless card transaction occurs, even if it is unintentional by the Cardholder, the Cardholder shall be responsible for all such transactions.

- 6.11 SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam để kịp thời yêu cầu Chủ Thẻ cập nhật, bổ sung; tạm dừng Giao Dịch Thẻ với các trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ hết hiệu lực.

SACOMBANK will notify the Cardholder at least 30 days before the expiration date of the identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam in order to promptly request the Cardholder to update and supplement them; suspend Card Transactions in cases where the Cardholders's identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam are expired.

Điều 7. PHÍ

Article 7. CHARGES

- 7.1 SACOMBANK có quyền thu phí và ghi nợ Tài Khoản những loại phí sau:

SACOMBANK has the right to charge and debit Account the following fees:

- a) Phí thường niên và phí phát hành thẻ (nếu có): thu trên mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, năm đầu tiên thu vào ngày kích hoạt Thẻ và thu trọn năm, các năm tiếp theo thu vào tháng phát hành.

Annual fee and card issuance fee (if any): is charged on each Card according to each year of use, on the date of Card activation for full year for the first year, in the month of Card issuance for the following years.

- b) Phí rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ sử dụng thẻ rút tiền mặt.

Cash withdrawal fee: collected when the Cardholder when using Card for withdraws cash.

- c) Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ thực hiện giao dịch tương đương rút tiền mặt.

Fee for Cash Withdrawal Equivalent Transaction: collected when the Cardholder performs a Cash Withdrawal Equivalent Transaction.

- d) Phí chuyển đổi tiền tệ: thu khi quy đổi số tiền Giao Dịch từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam và tùy thuộc vào ngoại tệ Giao Dịch và thời gian Giao Dịch được ghi nợ vào Thẻ.

Currency conversion fee: collected when converting the Transaction amount from foreign currency to Vietnamese Dong and depends on the Transaction currency and the time the Transaction is debited to the Card.

- e) Phí xử lý giao dịch nước ngoài: thu khi thực hiện Giao Dịch Thẻ tại các điểm giao dịch/ĐVCNT ở nước ngoài hoặc có máy chủ đặt tại nước ngoài.

Fee for processing foreign transaction: is charged when performing Card transaction at transaction locations/Merchants located abroad or having servers located abroad.

- f) Phí cung cấp bản sao hóa đơn Giao Dịch: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cung cấp thêm bản sao của hóa đơn gốc.

Fee for providing copies of Transaction invoices: collected when the Cardholder requests to provide additional copies of the original invoice.

- g) Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế thẻ trước Ngày Hết Hạn hoặc khi Thẻ bị thất lạc hay mất cắp.

Card replacement fee: collected when the Cardholders requests to replace the Card before the Expiration Date or when the Card is lost or stolen.

- h) Phí thay đổi loại Thẻ: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay đổi Thẻ khác loại.

Card type change fee: collected when the Cardholders request to change the Card to a different type.

- i) Phí cấp lại PIN: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại PIN.

PIN reissuance fee: collected when the Cardholder requests a PIN reissue.

- j) Phí do việc khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ là không chính xác.

Fee due to incorrect complaint: collected when the complaint of the Cardholder is incorrect.

- k) Phí dịch vụ đặc biệt: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà SACOMBANK đã đồng ý thực hiện.

Special service fee: collected when the Cardholder requests special or additional work that SACOMBANK has agreed to perform.

- l) Các loại phí khác theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Other fees according to SACOMBANK's regulations from time to time.

- 7.2 Chi tiết các loại phí được quy định tại biểu phí của SACOMBANK (Biểu phí) áp dụng cho Thẻ. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về phí, SACOMBANK sẽ thông báo trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

Details of fees are specified in SACOMBANK's tariff applicable to Card. In case of any changes in fees, SACOMBANK will notify at least 07 days prior to the effective date of the tariff. The changed tariff shall be binding in case Cardholder continues to use Card after the new tariff takes effect.

- 7.3 Phí Dịch vụ (bao gồm mức phí, phương thức thu phí) thu theo thỏa thuận giữa SACOMBANK và Chủ Thẻ Chính, cụ thể:

Service Fees (including fee rates and collection methods) shall be implemented as agreed between SACOMBANK and Primary Cardholder, specifically:

- a) Bằng việc đã đọc và chấp thuận Điều Khoản và Điều Kiện này, Chủ Thẻ đồng ý cho SACOMBANK quyết định kỳ quy ước trong từng thời kỳ.

By reading and accepting these Terms and Conditions, Cardholder agrees to allow SACOMBANK to determine the stipulated period in each respective term.

Kỳ quy ước được xác định là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày kết thúc chu kỳ tính phí, trừ trường hợp kỳ quy ước được xác định riêng cho từng loại sản phẩm, dịch vụ mà SACOMBANK cung cấp cho Chủ Thẻ Chính. Chu kỳ tính phí là khoảng thời gian được SACOMBANK xác định và sử dụng để ghi nhận, tổng hợp và tính toán các khoản phí liên quan đến sản phẩm dịch vụ Chủ Thẻ đang sử dụng.

The Stipulated Period is defined as 60 (sixty) days from the end of the billing cycle, unless otherwise specified for particular products or services provided by SACOMBANK. The billing cycle is the time period determined by SACOMBANK to record, consolidate, and calculate all fees related to the products and services Cardholder is using.

- b) Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán Phí Dịch vụ phát sinh cho SACOMBANK chậm nhất 07 (bảy) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước.

The Cardholder is obligated to pay all Service Fees incurred to SACOMBANK no later than 07 (seven) days after the end of the stipulated period.

- c) Trường hợp có thay đổi kỳ quy ước và/hoặc chu kỳ tính phí, SACOMBANK sẽ thông báo đến Chủ Thẻ theo các quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này

In the event of any changes to the stipulated period and/or the billing cycle, SACOMBANK shall notify Cardholder in accordance with the regulations outlined in these Terms and Conditions.

Điều 8. TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, THU HỒI, TẠM KHÓA/KHÓA, HỦY HIỆU LỰC THẺ

Article 8. SUSPEND CARD TRANSACTIONS, REFUSE CARD PAYMENT, REVOKE, TEMPORARILY LOCK/LOCK, INVALIDATE THE CARDS

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, SACOMBANK có quyền tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ trong quá trình sử dụng của Chủ Thẻ trong các

trường hợp:

Unless otherwise specified by the law, SACOMBANK reserves the right to suspend Card Transactions, refuse Card payment, revoke the Card, temporarily lock/lock, invalidate the Card during the Card use of the Cardholder in the following cases:

8.1 Từ chối thanh toán Thẻ

Refuse Card Payment

- a) Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các Giao Dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;

The Card is used to perform prohibited payment transaction at the Merchant and the prohibited Card Transactions under these Terms and Conditions;

- b) Thẻ bị tạm khóa/khóa;

The Card is temporarily locked/locked;

- c) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng Thẻ/Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ;

The Card Validity Period expire/the card usage period or the Card is invalidated;

- d) Số dư tài khoản không đủ để chi trả khoản thanh toán (bao gồm các khoản phí, lãi phát sinh);

Current Account balance is not sufficient to cover the payment (including fees and interest incurred);

- e) Giao Dịch Thẻ không đúng phạm vi, hạn mức, quy định sản phẩm, mục đích sử dụng;

Card Transactions are not within the scope, limit, product regulations, intended use;

- f) SACOMBANK nghi ngờ thẻ bị gian lận dựa trên tập quán hoặc thói quen sử dụng thẻ của Chủ Thẻ;

SACOMBANK suspects that the Card is fraudulent based on the Cardholder's card usage habits or customs;

- g) Giao Dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán hoặc thói quen sử dụng Thẻ;

The content of Card Transaction is contrary to law provisions or the custom of using the Card;

- h) Chủ Thẻ thuộc danh sách có nghi ngờ liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Cardholder on the list suspected of being involved in fraudulent transactions or violating the law of a competent state agency;

- i) Giao Dịch Thẻ chưa được cấp phép thực hiện và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của SACOMBANK và/hoặc pháp luật;

Card Transactions have not been licensed and/or other cases as prescribed by SACOMBANK's regulations and/or the law;

- j) Chủ Thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

The Cardholder has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;

- k) Thẻ có phát sinh Giao Dịch Thẻ nhưng không thể liên hệ được với Chủ Thẻ theo thông tin liên hệ do Chủ Thẻ cung cấp.

The Card has a Card Transaction but cannot contact the Cardholder according to the contact information provided by the Cardholder.

8.2 Thu hồi Thẻ

Revoke the Card

- a) Thẻ giả;

Counterfeit Card;

- b) Thẻ sử dụng trái phép;
Card is used illegally;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật;
Serving the investigation and handling of crimes in accordance with law;
- d) Chủ Thẻ sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành Thẻ hoặc sử dụng Thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
The Cardholder uses forged or impersonated documents to issue the Card or uses the Card for fraudulent or other illegal activities;
- e) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ của SACOMBANK;
The Cardholder fails to meet SACOMBANK's Card issuance conditions;
- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của SACOMBANK phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of SACOMBANK in accordance with the laws from time to time.

8.3 Tạm khóa thẻ

Temporarily lock the Card

- a) Chủ Thẻ vi phạm quy định sử dụng Thẻ hoặc có dấu hiệu rủi ro, gian lận, sai sót về Giao Dịch Thẻ;
The Cardholder violates regulations on Card use or shows signs of risk, fraud or errors in Card Transactions;
- b) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ của SACOMBANK;
The Cardholder fails to meet SACOMBANK's Card issuance conditions;
- c) Chủ Thẻ nhập sai PIN quá 3 lần hoặc các trường hợp khác theo quy định trong từng thời kỳ để phòng ngừa rủi ro;
The Cardholder enters the wrong PIN more than 3 times or other cases as prescribed from time to time to prevent risks;
- d) Chủ Thẻ yêu cầu bằng văn bản tại các Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của SACOMBANK hoặc các phương thức điện tử khác được triển khai trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình;
The Cardholder requests in writing at SACOMBANK's Transaction Locations or Call Centers or other electronic methods deployed from time to time. The Primary Cardholder may request to lock temporarily his/her Card and any card of Supplementary Cardholders but the Supplementary Cardholders may only request to temporarily lock his/her Card;
- e) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện;
Card Transactions are not performed by the Cardholder;
- f) Trong các trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
In cases of suspension of Card Transactions, revocation of Cards, invalidation of Cards as prescribed in these Terms and Conditions;
- g) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của SACOMBANK phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of SACOMBANK in accordance with the laws from time to time.

8.4 Khóa thẻ

Lock the Card

- a) Chủ Thẻ thông báo mất Thẻ/lộ thông tin Thẻ;

The Cardholder notifies the loss of the Card/disclosure of Card information;

- b) Chủ Thẻ nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất;

The Cardholder suspects fraud or loss;

8.5 Hủy hiệu lực Thẻ:

Invalidate the Card:

- a) Hủy hiệu lực Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ;

Invalidate the Card at the request of the Cardholder;

Chủ Thẻ phải thông báo bằng văn bản cho SACOMBANK ít nhất 10 ngày trước ngày dự định hủy hiệu lực Thẻ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính hủy hiệu lực Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.

The Cardholder must notify SACOMBANK in writing at least 10 days before the intended date of invalidation the Card. The Primary Cardholder may request invalidation his/her Card and any card of Supplementary Cardholders but Supplementary Cardholders may only request to invalidate his/her Card. Invalidation the Card of the Primary Cardholder shall be deemed to be the termination of the entire Contract.

- b) Hủy hiệu lực Thẻ theo nhu cầu quản lý hoạt động thẻ của SACOMBANK;

Invalidate the Card according to the needs of SACOMBANK's card operation management:

- (i) Thẻ không người nhận;

The Card is unclaimed;

- (ii) Thẻ gắn với tài khoản đã bị đóng;

The Card associated with the current account has been closed;

- (iii) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ và không được gia hạn;

The Card has expired the Card Validity Period and cannot be renewed;

- (iv) Các sự kiện mà theo thẩm định/đánh giá của SACOMBANK có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ và/hoặc khả năng thu hồi nợ của SACOMBANK (bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: không liên lạc được với Chủ Thẻ, Chủ Thẻ có nợ cần chú ý hoặc mức cao hơn tại SACOMBANK hoặc các tổ chức tín dụng khác) hoặc Chủ Thẻ không đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ/vi phạm quy định sử dụng Thẻ/có dấu hiệu rủi ro;

Events that, according to SACOMBANK's valuation/assessment, may affect the Cardholder's ability to repay debts and/or SACOMBANK's ability to collect debts (including but not limited to events: failure to contact Cardholder; Cardholder with debts requiring attention or higher levels at SACOMBANK or other credit institutions) or the Cardholder does not meet the conditions for issuance of the Card/violates the regulations on using the Card/shows signs of risk;

- (v) Chủ Thẻ vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với SACOMBANK;

Cardholder violates any contracts, commitments or agreements with SACOMBANK;

- (vi) SACOMBANK phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ Thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;

SACOMBANK detects that documents and information provided by Cardholder are inaccurate, dishonest or untrue;

- (vii) Chủ Thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

- The Cardholder has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;*
- (viii) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ của SACOMBANK;
The Cardholder fails to meet SACOMBANK's Card issuance conditions;
- (ix) Chủ Thẻ bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
The Cardholder is dead, declared dead, is missing or lose civil act capacity;
- (x) Chủ Thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
The Cardholder is arrested, prosecuted, examined for penal liability or to serve a criminal sentence;
- (xi) Phần lớn tài sản của Chủ Thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
Most of the Cardholder's assets are seized, frozen or seized;
- (xii) Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện phát hành/sử dụng Thẻ theo quy định của SACOMBANK;
Cases related to job absenteeism, change of income or failure to meet the conditions for issuance/use of the Card as prescribed by SACOMBANK;
- (xiii) Chủ Thẻ không nhận Thẻ hoặc không thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi Thẻ được phát hành (phát hành mới/phát hành lại/gia hạn/thay thế Thẻ) trên hệ thống của SACOMBANK;
The Cardholder does not receive the Card or activate the Card after the Card is issued (new issuance/reissuance/renewal/replacement of the Card) on SACOMBANK's system;
- (xiv) Chủ Thẻ không phát sinh Giao Dịch Thẻ mà không yêu cầu khóa/tạm khóa Thẻ và Số Dư trên Tài Khoản trong thời hạn theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ;
The Cardholder does not initiate Card Transactions without requesting to lock/temporarily block the Card and Balance on the Card Account within the time prescribed by SACOMBANK in each period;
- (xv) Tài Khoản Thẻ bị đóng/tạm khóa/phong tỏa vì bất kỳ lý do gì;
The Card Account is closed/temporarily blocked/blocked for any reason;
- (xvi) Chủ Thẻ Chính phát sinh tranh chấp nội bộ; tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), thay đổi cổ đông lớn hoặc thành viên góp vốn mà chưa được sự đồng ý của SACOMBANK; đang tiến hành thủ tục giải thể, phá sản, tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, cổ phần hoá hoặc chuyển đổi chủ sở hữu hoặc có tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; liên quan đến các vụ kiện, vụ án có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ, TSBĐ.
The Primary Cardholder incur(s) internal disputes; perform(s) the enterprise reorganization (including division, split, consolidation, merger and transformation), changes of major shareholder(s) or capital contributor(s) without SACOMBANK's approval; procedure for dissolution, bankruptcy, operation suspension/temporary suspension, business termination, equitization or conversion of the owner, or have/has assets that are distrant, blockaded or impounded, or use(s) the majority of assets for capital contribution, joint venture, share purchase; are/is involved in lawsuits/cases that may seriously affect the debt repayment ability/the collateral.
- (xvii) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của SACOMBANK phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of SACOMBANK in accordance with the laws from time to time.

c) Nguyên tắc thực hiện:

Principles for implementation

- (i) SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ trước ít nhất 03 ngày làm việc nếu SACOMBANK chủ động hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại tiết (iv) Điểm b Khoản này;
SACOMBANK will notify the Cardholder at least 03 working days in advance if SACOMBANK actively invalidates the Card as prescribed in Item (iv) Point b this Clause;

- (ii) Khi hủy hiệu lực Thẻ Chính, SACOMBANK sẽ hủy hiệu lực tất cả các Thẻ của Chủ Thẻ Phụ.

Upon the Primary Card invalidation, SACOMBANK shall invalidate all cards of Supplementary Cardholders.

d) Sau khi việc hủy hiệu lực Thẻ có hiệu lực:

After the invalidation the Card takes effect:

- (i) Chủ Thẻ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ/Tài Khoản);

The Cardholder continues to be responsible for all transactions, fees, expenses, penalties and any compensation for damages incurred before or after the invalidation the Card (including costs and charges not shown on the Card/Account);

- (ii) SACOMBANK, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng.

SACOMBANK, accordingly, shall not bear any liability to Cardholder in accordance with or in connection with the Contract.

Điều 9. THẺ BỊ MẤT, BỊ HỎNG DO LỖI KỸ THUẬT VÀ ĐỀ LỘ THÔNG TIN THẺ**Article 9. CARD LOSS, DAMAGED CARD DUE TO TECHNICAL ERROR AND CARD INFORMATION DISCLOSURE**

- 9.1 Trong trường hợp thẻ bị mất hoặc nghi ngờ lộ thông tin thẻ hoặc bị sử dụng bởi một người khác không phải Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo ngay lập tức cho SACOMBANK.

In case of Card loss or suspicion of Card information disclosure or being used by a person other than Cardholder, Cardholder must immediately notify SACOMBANK.

- 9.2 Khi nhận được thông báo qua tổng đài, SACOMBANK sẽ thực hiện ngay việc khóa thẻ cho đến khi Chủ Thẻ yêu cầu mở khóa và/hoặc thay thế Thẻ. Nếu khóa thẻ qua Ngân hàng số hoặc SMS, Chủ Thẻ có thể tự mở khóa thẻ. Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm và không khiếu nại đối với bất kỳ giao dịch nào được thực hiện sau thời điểm yêu cầu mở khóa thẻ.

Upon receiving notice through the switchboard, SACOMBANK will immediately lock the Card until the Cardholder requests to unlock and/or replace the Card. If the Card is locked via Digital Banking or SMS, the Cardholder can unlock the Card themselves. The Cardholder is totally responsible and does not claim any transactions that are performed after such request to unlock card.

- 9.3 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước khi SACOMBANK nhận được thông báo của Chủ Thẻ và thực hiện khóa Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch gian lận, lừa đảo và/hoặc sử dụng chữ ký giả của bất kỳ cá nhân nào. Chủ Thẻ phải cung cấp ngay lập tức thông tin hay bằng chứng nào theo yêu cầu của SACOMBANK để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/thất lạc/đánh cắp/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.

The Cardholder is responsible for all Card Transactions performed before SACOMBANK receives the Cardholder's notification and locks the Card including but not limited to fraudulent transactions and/or transactions using forged signatures of any individual. The Cardholder must immediately provide any information or evidence requested by SACOMBANK to support the investigation of lost/stolen/disclosed/abused Card information.

- 9.4 Nếu Chủ Thẻ tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ cắt đôi và hủy Thẻ.

If the Cardholder has found the Card that was previously reported as lost, the Cardholder must not continue to use it or allow others to use it and in any case, the Card must also be cut in half and destroyed by Cardholder.

- 9.5 Chủ Thẻ phải bồi thường cho SACOMBANK về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà SACOMBANK phải chịu.

Cardholders must indemnify SACOMBANK for any arising loss or damage incurred by SACOMBANK due to the issuance and use of Card or PIN.

- 9.6 Trường hợp thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, SACOMBANK sẽ thay thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ.

In case of damaged Card due to technical error, SACOMBANK will replace Card or issue a new Card free of charge to Cardholder.

- 9.7 Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, SACOMBANK và Chủ Thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In case of damage due to Card misuse, SACOMBANK and Cardholder shall determine the responsibility and negotiate handling measures. In case of disagreement, the handling shall be carried out in accordance with the provisions of law.

Điều 10. TÍNH XÁC THỰC CỦA TÀI LIỆU

Article 10. AUTHENTICITY OF DOCUMENTS

SACOMBANK có thể căn cứ vào các tài liệu sau để làm chứng cứ chứng minh tính xác thực của các Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ:

SACOMBANK may rely on the following documents as evidence to prove the authenticity of Card Transactions, requests and/or instructions made by Cardholder:

- 10.1 Bất kỳ tài liệu giao dịch nào liên quan tới Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký bởi Chủ Thẻ;

Any transaction documents related to Card Transactions, requests and/or instructions signed by the Cardholder;

- 10.2 Bất kỳ giao dịch nào sử dụng số PIN và/hoặc OTP/hình thức xác nhận khác của Chủ Thẻ; và/hoặc;

Any transaction using the Cardholder's PIN and/or OTP/other confirmation methods; and/or;

- 10.3 Bất kỳ dữ liệu nào mà SACOMBANK có, bao gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử, liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Tài Khoản Thẻ/việc sử dụng Thẻ để làm những chứng cứ chứng minh về Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CNBV.

Any data available to SACOMBANK, including verbal or electronic instructions relating to the Card/Cardholder/Card Account/the use of the Card as authentic evidence of the Card Transaction, requests and/or instructions executed by the Cardholder.

Điều 11. SỬ DỤNG THẺ

Article 11. CARD USAGE

- 11.1 Các hành vi bị cấm:

Prohibited acts:

- a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả;

Modifying or erasing payment instruments and payment vouchers in contravention of law; forging payment instruments and payment documents; storing, circulating, transferring and using counterfeit means of payment;

- b) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi;

Illegally infiltrating or attempting to intrude, steal, sabotage or alter software programs and electronic data used in payment; taking advantage of computer network system errors to make profits;

- c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán;

Providing untruthful information related to the provision or use of payment services or payment intermediary services;

- d) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư thẻ ngân hàng và các giao dịch thanh toán của khách hàng không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan;

Disclosing and providing information about bank card balances and payment transactions of customers in contravention of relevant laws;

- e) Thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp Thẻ Trả Trước Vô Danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin thẻ ngân hàng;

Renting, leasing, buying, selling, or opening bank cards on behalf of the bank (except for Anonymous Prepaid Cards); stealing, colluding to steal, buy and sell bank card information;

- f) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp;

Issuance, supply and use of illegal means of payment;

- g) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ , Chủ Thẻ và Giao Dịch Thẻ không đúng quy định pháp luật;

Stealing, colluding to steal Card information, disclosing and providing information about the Card Cardholder and Card Transactions in contravention of the law;

- h) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, kinh doanh trái pháp luật, giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không; giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận;

Performing, organizing the implementation or facilitating the implementations of acts: using or abusing payment means, payment services, payment intermediary services for gambling, organizing gambling, illegal business, fraudulent and counterfeit Card transactions; short payment transactions, transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud and deception;

- i) Các hành vi vi phạm pháp luật khác và quy định tại Hợp Đồng này.

Other acts of violating the law and the provisions of the Contract.

- j) Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong phát hành và sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ cần chủ động cập nhật các cảnh báo, khuyến nghị của SACOMBANK tại từng thời điểm được niêm yết công khai trên website và các phương tiện truyền thông của SACOMBANK.

In order to ensure safety and security in card issuance and use, customers need to proactively update SACOMBANK's warnings and recommendations from time to time which are publicly posted on SACOMBANK's website and media.

11.2 Giao Dịch Mua Hàng Hoá & Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến

Goods Purchase Transactions & Online Card Payment Transactions

- a) Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào. Chủ Thẻ phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết và chính xác mà SACOMBANK yêu cầu để phê duyệt Giao Dịch. SACOMBANK có quyền ghi nợ lên Thẻ đối với bất kỳ số tiền thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến nào của Chủ Thẻ.

Cardholder can use the Card to perform Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions at any Merchant. Cardholder must provide all necessary and accurate information required by SACOMBANK to approve the Transaction. SACOMBANK has the rights to debit the Card for any amount of Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions of the Cardholder.

- b) SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến hàng hóa, dịch vụ hoặc việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ hoặc bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào khác giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT/ĐVLK/ĐVKLK.

SACOMBANK is not responsible for disputes or complaints arising from or related to goods, services or the supply of goods or services or any other disputes or complaints between Cardholders and Merchants/Affiliated Units/Non-Affiliated Units.

11.3 Giao Dịch Rút Tiền Mặt & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt:

Cash Withdrawal Transactions & Cash Withdrawal Equivalent Transactions:

- a) Chủ Thẻ và SACOMBANK thống nhất rằng tất cả những Giao Dịch được thực hiện bằng Thẻ chỉ được thực hiện bởi Chủ Thẻ;

Cardholder and SACOMBANK agree that all Transactions using the Card are only made by Cardholder;

- b) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền được chi;

The Cardholder is responsible for any consequences or damages or losses arising from or related to the use of the Card to perform Cash Withdrawal Transactions and Cash Withdrawal Equivalent Transactions including but not limited to the fact that the Cardholder does not receive or fully receive all the money spent.

- c) SACOMBANK có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ.

SACOMBANK has the rights to limit the value of each and/or total Cash Withdrawal Transactions on the Card in a day and to change these limits without having to notify the Cardholder.

11.4 Trao đổi bằng điện thoại

Communicate by phone

Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ đồng ý rằng bằng cách gọi hay chấp nhận cuộc gọi từ SACOMBANK hay bất kỳ bên thứ ba được ủy quyền nào, SACOMBANK hoặc bên thứ ba được ủy quyền có thể, ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ Thẻ qua điện thoại. Như thế, Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ đồng ý rằng những trao đổi được ghi âm lại đó có thể được SACOMBANK hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng vì bất kỳ mục đích gì, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.

The Primary Cardholder and Supplementary Cardholders agree that by calling or accepting calls from SACOMBANK or any authorized third party, SACOMBANK or any authorized third party may record all communications of the Cardholder via phone. Thus, the Primary Cardholder and Supplementary Cardholders agree that those recorded conversations may be used by SACOMBANK or any third party for any purpose, including use as evidence in the prosecution process, any dispute resolution proceedings or administrative procedure.

11.5 In Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý

Printing Physical Card from Non-Physical Card

Trường hợp SACOMBANK áp dụng và Chủ Thẻ có yêu cầu in Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý, Chủ Thẻ có thể nhận Thẻ Vật Lý tại địa chỉ Chủ Thẻ đã đăng ký hoặc SACOMBANK áp dụng. Sau khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ.

Upon SACOMBANK's regulations and the Cardholders's request printing Physical Card from Non-Physical Card, the Cardholder can receive the Physical Card at the address registered by the Cardholder or applied by SACOMBANK. Upon receipt of the Physical Card, the Cardholder must activate the Physical Card to be able to perform all Card Transactions.

Điều 12. THÔNG BÁO

Article 12. NOTICE

- 12.1 Tất cả các thông báo của SACOMBANK đến Chủ Thẻ sẽ được SACOMBANK gửi cho Chủ Thẻ Chính qua bưu điện/số điện thoại/thư điện tử/ngân hàng số theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính đăng ký tại SACOMBANK, công bố trên website chính thức của SACOMBANK, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các CN/PGD của SACOMBANK hoặc bằng các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ Chính đã nhận được:

All notices from SACOMBANK to Cardholder will be sent by SACOMBANK to Primary Cardholder via post/phone number/email/Digital Banking according to the last contact information that Primary Cardholder registered at SACOMBANK, published on SACOMBANK's official website, notified on mass media, listed at SACOMBANK's branches/transaction offices or by other methods in accordance with legal regulations. All notices will be deemed to have been received by the Primary Cardholder:

- a) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc
Within 10 days from the date of sending (calculated according to the postmark of the place of sending) if sent by mail; or
- b) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ Chính đã đăng ký với SACOMBANK; hoặc
On the sending date if sending by fax, telex, email that the Primary Cardholder has registered with SACOMBANK; or
- c) Vào ngày nhận nếu gửi qua tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc
On the day of receipt if sent via automatic text message, direct phone call, or direct delivery; or
- d) Vào ngày công bố trên website chính thức của SACOMBANK, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc ngày niêm yết tại các CN/PGD của SACOMBANK.
On the date of publishing on SACOMBANK's official website, notifying on mass media or listing at SACOMBANK's branches/transaction offices.

- 12.2 Chủ Thẻ có thể liên lạc với SACOMBANK qua số điện thoại 1800 5858 23/ (028)35266060 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ do SACOMBANK cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của SACOMBANK.

Cardholder can contact SACOMBANK via phone number 1800 5858 23/ (028)35266060 to receive consulting support and answer about products or services provided by SACOMBANK except requirements beyond SACOMBANK's capabilities.

- 12.3 SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ việc các thông tin liên lạc trên là không đầy đủ, chính xác. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm và đồng ý bồi thường cho

SACOMBANK trong trường hợp các thông báo do SACOMBANK gửi cho Chủ Thẻ bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ.

SACOMBANK is not responsible for damages arising from the above contact information being incomplete or inaccurate. Cardholder is responsible and agrees to compensate SACOMBANK in the event that notifications sent by SACOMBANK to Cardholder are accessed by any organization or individual other than the Primary Cardholder/Employee.

- 12.4 Chủ Thẻ yêu cầu, đồng ý cho SACOMBANK gửi tin nhắn SMS, email (thư điện tử) có chứa thông tin đường dẫn đến trang tin điện tử của SACOMBANK hoặc đối tác của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

The Cardholder requests and/or agrees to allow SACOMBANK to send SMS message, emails (electronic mail) containing information about links to website of SACOMBANK or websites of SACOMBANK's partners from time to time.

Điều 13. BẤT KHẢ KHÁNG

Article 13. FORCE MAJEURE

Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; dịch bệnh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của Máy giao dịch tự động, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của CQNN; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

Force majeure includes events such as: natural disasters; war; disease; electrical breakdown; the damage/fault of Automated Teller Machine, POS or any other machinery or equipment to serve the operation of Card or data processing system or telecommunications/internet system or information exchange service; at the request of competent authority; change of law; other events beyond the control of each Party that cannot be foreseen and remedied by the Parties.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện các nghĩa vụ tại Hợp đồng ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ đối với SACOMBANK, SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ tại Hợp đồng.

In case of Force Majeure, both Parties will suspend the performance of obligations under Contract except for payment obligations of Cardholder to SACOMBANK. In such case, SACOMBANK will notify the Cardholder and will not incur any liability for compensation to Cardholder or Third Party. After termination of the Force Majeure, the Parties will continue to perform the obligations under Contract.

Điều 14. QUY ĐỊNH KHÁC

Article 14. OTHER PROVISIONS

- 14.1 Sửa đổi, bổ sung ĐKĐK

Amendments and supplements to the Terms and Conditions

Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ đồng ý rằng SACOMBANK có quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản và Điều Kiện này, sửa đổi Ngày Hết Hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, gia hạn hoặc thay thế Thẻ bằng cách thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ theo các phương thức quy định tại Điều 12 Khoản 12.1 ĐKĐK này. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

The Primary Cardholder and Supplementary Cardholders agree that SACOMBANK reserves the right to amend and supplement these Terms and Conditions, amend the Expiry Date and/or other details of the issued Card, renew or replace the Card by giving prior notice to the Cardholder by the methods specified in Article 12 Clause 12.1 this T&C. Amendments and supplements are binding if the Cardholder continues to use the Card after the amendments and supplements take effect.

- 14.2 SACOMBANK có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.
SACOMBANK has the right to assign or transfer all or part of its rights and/or obligations under this Contract in accordance with the law.
- 14.3 Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào.
Cardholder may not assign or transfer all or part of their rights and/or obligations under Contract to any third party.
- 14.4 Đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ đồng ý rằng việc thu thập/sử dụng/bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân thực hiện theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (“Điều Khoản Chung”) được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.sacombank.com.vn hoặc quét QR code. Điều Khoản Chung là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của SACOMBANK và Chủ Thẻ tại Điều Khoản Chung sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà SACOMBANK và Chủ Thẻ đang có tại Hợp Đồng này.
For Personal Data as prescribed in Decree 13/2023/ND-CP and documents amending, supplementing and replacing from time to time, Cardholder agrees that the collection/use/security of Personal Data shall be in accordance with the General Terms on Protection and Processing of Personal Data (“General Terms”) listed at the transaction counter, website www.sacombank.com.vn or displayed when scanning QR code. General Terms are an integral part of the Contract. All rights and obligations of SACOMBANK and Cardholder in the General Terms will not be replaced, terminated or changed, but will be cumulative to the rights and obligations that SACOMBANK and Cardholder currently have in the Contract.
- 14.5 Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi đó, Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng SACOMBANK có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của SACOMBANK hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định pháp luật.
In case of any dispute relating to the card issuance and usage Contract, such dispute shall be settled by the parties based on negotiation in priority. In case the dispute cannot be resolved through negotiation, either party is entitled to submit such dispute to the competent Court for settlement. In such case, the Primary Cardholder agrees that SACOMBANK has the right to choose the Court where the Head Office or the Branch/Transaction Office of SACOMBANK is located or another Court to initiate a lawsuit in accordance with the provisions of law.
- 14.6 Việc Chủ Thẻ ủy quyền thực hiện các giao dịch, yêu cầu liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ tại SACOMBANK thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.
The authorization of the Cardholder to perform transactions and requirements related to the Card/Card Transaction at SACOMBANK shall comply with SACOMBANK's regulations from time to time.
- 14.7 Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ sẽ được thống nhất giữa các bên và được lập thành văn bản. Văn bản này là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.
The use of security measures for the issuance and use of the Card shall be agreed between the parties and in writing. This document is an integral part of the Contract.
- 14.8 Trường hợp Chủ Thẻ sử dụng hoặc được nhận các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích liên quan đến Thẻ, ngoài các quy định tại Hợp Đồng này, Chủ Thẻ phải tuân thủ các quy định tại các Điều Khoản và Điều Kiện cụ thể của các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích đó và các quy định khác do SACOMBANK hoặc Bên thứ ba ban hành.

In case the Cardholder uses or receives products, services, offers and utilities related to the Card, in addition to the regulations in this Contract, Primary Cardholder and Supplementary Cardholders must comply with the regulations in the specific Terms and Conditions of such products, services, offers, utilities and other regulations issued by SACOMBANK or a Third Party.

- 14.9 Điều Khoản và Điều Kiện và Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo.

These Terms and Conditions and Contract are governed by the laws of Vietnam. The English content in this document will be treated as a translation and used for reference only.

- 14.10 Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trực tuyến được lập và lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử và tùy theo yêu cầu của Chủ Thẻ và khả năng đáp ứng của SACOMBANK, Chủ Thẻ có thể nhận 01 bản Hợp Đồng thông qua một trong các phương thức sau:

The Card Issuance and Use Online Contract is created and stored as electronic data. Depending on customer's request and SACOMBANK capacity, the Cardholder can receive 01 copy of the Contract in the following methods:

- Bản Hợp đồng giấy được chuyển đổi từ dữ liệu điện tử được gửi trực tiếp cho Chủ Thẻ khi Chủ Thẻ yêu cầu tại quầy; hoặc

The paper Contract converted from electronic version is sent directly to the Cardholder when Cardholder requests at the counter; or

- Phương thức khác do SACOMBANK triển khai trong từng thời kỳ.

Other methods implemented by SACOMBANK in each period.

- 14.11 SACOMBANK sẽ lưu giữ Hợp Đồng cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực. Trường hợp Hợp Đồng do Chủ Thẻ Chính giữ bị mất hoặc hư hỏng, SACOMBANK sẽ cung cấp bản sao Hợp Đồng cho Chủ Thẻ Chính sau khi nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ Chính.

SACOMBANK shall retain the Contract until it expires. In case the Contract held by the Primary Cardholder is lost or damaged, SACOMBANK shall provide a copy of the Contract to the Primary Cardholder from the receiving date of the Primary Cardholder's request.

Điều 15. CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI KHUYẾN MẠI: HOÀN TIỀN

Article 15. PROMOTION PROGRAM: REFUND

- 15.1 Đối tượng áp dụng: Chủ Thẻ sử dụng các loại Thẻ áp dụng để thanh toán các giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền theo khoản 15.3 Điều này.

Subjects of application: Cardholder uses applicable Card types to pay for transactions eligible for refund under Clause 15.3 of this Article.

- 15.2 Loại Thẻ áp dụng: theo thông báo của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Applicable Card Type: as notified by SACOMBANK in each period.

- 15.3 Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền: Giao dịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ tại các ĐVCNT có mã MCC theo thông báo của SACOMBANK trong từng thời kỳ, đã được kết toán (settled).

Transactions eligible for refund: Transactions of purchasing goods and using services at Merchants with MCC code as notified by SACOMBANK in each period and such transactions must have been settled.

- 15.4 Điều kiện hoàn tiền: Thẻ đang còn trong trạng thái hoạt động tốt (Thẻ còn hiệu lực, chưa bị hủy hiệu lực, không bị tạm khóa, không bị chậm thanh toán) tại thời điểm hoàn tiền.

Refund Conditions: The Card is still in good working condition (The Card is still valid, has not been /temporarily locked, and has not been late in payment) at the time of refund.

- 15.5 Nguyên tắc hoàn tiền:

Refund Principle:

- a) Thời gian tính doanh số hoàn tiền: từ ngày 1 đến ngày cuối cùng mỗi tháng (kỳ);
Period to calculate sales: from the 1st to the last day of each month (period);
- b) Thời gian hoàn tiền: Từ ngày 1 đến ngày 5 hàng tháng của tháng tiếp theo sẽ hoàn cho doanh số hoàn tiền của tháng liền trước;
Refund period: From the 1st to the 5th of the following month, the refund amount of the previous month will be made;
- c) Tổng số tiền hoàn là bội số của 100.000VND;
The refund amount is a multiple of VND100,000;
- d) Số tiền được hoàn sẽ được chuyển vào tài khoản thanh toán mà Chủ Thẻ Chính chỉ định tại Giấy đề nghị. Tại thời điểm hoàn tiền nếu tài khoản thanh toán được chỉ định đã đóng, SACOMBANK sẽ không thực hiện hoàn tiền và không chuyển sang tài khoản khác còn hoạt động (nếu có);
The refund amount will be transferred to the current account designated by Primary Cardholder in the Application form. At the time of refund, if the designated current account is closed, SACOMBANK will not refund or transfer the refund amount to other active accounts (if any);.
- e) Chủ Thẻ không được chuyển số tiền hoàn từ Thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng thẻ hoặc Thẻ đã bị hủy hiệu lực sang Thẻ khác.
Cardholder is not allowed to transfer the refund amount from an expired Card/ Card validity period or terminated Card to another Card.
- 15.6 Quy định thu hồi tiền hoàn: SACOMBANK có quyền thu hồi số tiền đã được hoàn/hủy việc hoàn tiền (trong trường hợp tiền chưa được hoàn) mà không cần báo trước cho Chủ Thẻ khi xảy ra các trường hợp sau:
Refund recovery: SACOMBANK has the right to recover the refund amount/cancel the refund (in case the money has not been refunded) without prior notice to Cardholder in the following cases:
- a) Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với SACOMBANK;
Cardholder violates the terms and conditions of Card issuance and usage or any contract, commitment or agreement with SACOMBANK;
- b) ĐVCNT có mã MCC không thuộc trường hợp được hoàn tiền hoặc thuộc trường hợp được hoàn tiền nhưng giao dịch không đúng mục đích;
Merchant's MCC code is not eligible for refund or the transaction is not for the right purposes;
- c) SACOMBANK nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định rằng các giao dịch thanh toán không được thực hiện bởi Chủ Thẻ;
SACOMBANK suspects or has evidence to determine that the payment transaction is not made by Cardholder;
- d) Chủ Thẻ có hành vi ứng tiền mặt dưới hình thức giao dịch thanh toán tại ĐVCNT;
Cardholder receives cash in the form of payment transaction at Merchant;
- e) Xảy ra tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT;
A dispute or complaint occurs between Cardholder and Merchant;
- f) Giao dịch thanh toán không được thực hiện trên thực tế vì bất kỳ lý do gì;
The payment transaction is not made in reality for any reason;
- g) Có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền (hoặc tính toán số tiền được hoàn) của SACOMBANK;
There is a mistake or error in the refund (or calculation of the refund amount) of SACOMBANK;
- h) MCC phân loại không đúng theo quy định Tổ Chức Thẻ Quốc Tế hoặc Tổ Chức Thẻ Quốc Tế, ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho SACOMBANK;

MCC is not classified in accordance with the regulations of the International Card Organization or the ICA, Merchant and/or Merchant's Bank change the MCC without notifying SACOMBANK;

- i) Các trường hợp khác theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ;

Other cases as prescribed by SACOMBANK in each period;

- j) Số tiền bị thu hồi này sẽ được trừ vào số tiền được hoàn của kỳ đó (nếu có). Nếu chưa thu hồi đủ số tiền này sẽ được ghi nợ vào Thẻ ngay kỳ đó.

The recovery amount will be deducted from the refund amount of that period (if any). If not enough, it will be debited from Card in that period.

- 15.7 SACOMBANK được quyền trích từ số tiền được hoàn của Chủ Thẻ để chi trả bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí hay các nghĩa vụ tài chính khác cho CQNN theo quy định pháp luật.

SACOMBANK is entitled to deduct from the refund amount of Cardholder to pay any taxes, fees, charges or other financial obligations to competent authority in accordance with the law.

- 15.8 Các nội dung khác liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền không được quy định trong Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ áp dụng theo thông báo của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Other contents related to the refund program not specified in these Terms and Conditions shall apply as notified by SACOMBANK in each period.